

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai huyện Tây Sơn năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

PHẦN I

CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;
- Căn cứ Nghị định số 66/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;
- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định;
- Căn cứ Quyết số 3135/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện Tây Sơn về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tây Sơn;
- Căn cứ Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện;
- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 30/5/2024 của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện về phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy.

II. MỤC ĐÍCH

1. Chủ động ứng phó trước mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện. Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước tình huống thiên tai có thể xảy ra.

2. Thường xuyên quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phương án ứng phó với thiên tai sát với tình hình thực tế của địa phương, nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các tổ chức, đơn vị, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, nhà cửa của Nhân dân, các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt, bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

4. Xác định cụ thể những khu vực nguy hiểm, số hộ dân, số người dân cần phải sơ tán, địa điểm sơ tán đến, hậu cần nơi đến sơ tán, phương tiện và nhân lực thực hiện để chủ động triển khai ứng phó thiên tai. Nâng cao năng lực xử lý các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

III. YÊU CẦU

1. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “04 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ); bảo đảm nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

2. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

3. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh và ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

5. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của người dân.

6. Triển khai đồng bộ giữa các số liệu cập nhật trên Phương án và phần mềm Quản lý thiên tai để thống nhất điều hành ứng phó của huyện khi xảy ra các tình huống bão, lũ trên phần mềm Quản lý thiên tai.

PHẦN II TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ DÂN SINH - KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Huyện Tây Sơn là huyện trung du nằm phía Tây Nam tỉnh Bình Định. Cách trung tâm tỉnh lỵ thành phố Quy Nhơn 42 km về phía Tây Nam.

Ranh giới hành chính:

- + Phía Bắc huyện giáp huyện Vĩnh Thạnh và Phù Cát.
- + Phía Nam huyện giáp huyện Vân Canh.
- + Phía Tây huyện giáp thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai).
- + Phía Đông huyện giáp thị xã An Nhơn.

Toàn huyện có 15 đơn vị hành chính (14 xã, 01 thị trấn). Tổng diện tích đất tự nhiên 692,96 km².

1.2. Đặc điểm địa hình

Tây Sơn có địa hình phức tạp, bề mặt địa hình chia cắt khá mạnh bởi hệ thống sông, núi và khe suối; có nhiều sông suối, hồ đập, trong đó có sông Kôn là con sông lớn nhất tỉnh chảy qua.

1.3. Đặc điểm khí hậu

Tây Sơn nằm trọn trong vùng khí hậu nhiệt đới duyên hải Nam Trung Bộ và khí hậu bán sơn địa, chia làm hai mùa mưa nắng rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 10 kết thúc vào tháng 12 dương lịch, mùa khô bắt đầu từ tháng 01 và kết thúc vào tháng 9 dương lịch.

* Nhiệt độ không khí

- Nhiệt độ trung bình năm khoảng 31⁰C,
- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất khoảng 26⁰C (tháng 1)
- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất khoảng 38,4⁰C (tháng 6, tháng 7). Đây là thời điểm có độ ẩm không khí thấp, có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

* Lượng mưa

Số ngày mưa trung bình 100 - 125 ngày/năm, với lượng mưa trung bình năm 1.750mm/năm, lượng mưa trung bình cao nhất 2.400mm/năm, lượng mưa trung bình thấp nhất 1.600mm/năm. Các tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm là tháng 10 và tháng 11 với lượng mưa trung bình 350 - 500mm/tháng. Các tháng có lượng mưa ít nhất trong năm là tháng 3 và tháng 4 với lượng mưa trung bình 15 - 35mm/tháng.

*** Độ ẩm**

- Độ ẩm trung bình năm khoảng 75-80%
- Độ ẩm trung bình thấp nhất (tháng 7) khoảng 72%
- Độ ẩm trung bình cao nhất (tháng 10 và tháng 11) khoảng 85%.

2. Dân số

Dân số của huyện Tây Sơn năm 2024 là 122.059 người (*Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024*), bao gồm dân số thị trấn 21.641 người, chiếm 17,7%; dân số nông thôn 100.418 người, chiếm 82,3%; dân số nam 62.071 người, chiếm 50,8%, dân số nữ 59.988 người, chiếm 49,2%.

3. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tốc độ tăng giá trị sản phẩm các ngành sản xuất chính của huyện trong năm 2023 đạt 7.012,631 tỷ đồng, tăng 10,1%. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.760,906 tỷ đồng, tăng 5,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 3.049,992 tỷ đồng, tăng 15,11%; khu vực thương mại, dịch vụ, du lịch đạt 2.201,733 tỷ đồng, tăng 7,09%.

II. ĐẶC ĐIỂM CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Hệ thống giao thông

Tây Sơn có tuyến đường Quốc lộ 19, 19B chạy qua, hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ kết nối đến tận giao thông nông thôn, đến được các vùng sâu vùng xa, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Với điều kiện tương đối thuận lợi như vậy, nếu triển khai và chuẩn bị công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông chu đáo thì công tác ứng phó, cứu nạn sẽ kịp thời, góp phần giảm nhẹ thiệt hại về tính mạng và tài sản của Nhân dân.

2. Hệ thống thủy lợi

Trên địa bàn huyện có 25 hồ chứa, 27 đập dâng. Trong đó tỉnh quản lý 02 hồ lớn (hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 04 đập dâng (đập dâng Văn Phong, đập dâng Nước Gộp, đập dâng Thượng Sơn, đập dâng Phú Phong), huyện quản lý 3 hồ loại vừa (hồ Thủ Thiện, hồ Đồng Quy, hồ Hóc Đèo) còn lại các hồ chứa loại nhỏ và 24 đập dâng loại nhỏ do huyện quản lý; ngoài ra còn có các hệ thống công trình thủy lợi nhỏ do UBND cấp xã, các Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, khai thác. Các công trình thủy lợi cơ bản đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch sản xuất hàng năm.

Hiện trạng các công trình thủy lợi (hồ, đập) do huyện quản lý đa số đã xuống cấp do được xây dựng cách đây khoảng 30 - 40 năm nhưng chưa được kịp thời sửa chữa, nâng cấp.

3. Hệ thống mạng lưới điện

- Hệ thống mạng lưới điện trung áp đã được đầu tư toàn bộ các xã, thị trấn trong huyện, trong đó 15/15 xã, thị trấn có điện lưới quốc gia.

- Hệ thống điện đang vận hành an toàn, bảo đảm cung cấp điện ổn định. Tuy nhiên, cần quan tâm bảo trì, nâng cấp hệ thống điện để bảo đảm vận hành an toàn trong mùa mưa, bão.

4. Hệ thống thông tin, truyền thông

- Hệ thống thông tin liên lạc: Hiện nay, hệ thống cơ sở hạ tầng để bảo đảm công tác thông tin liên lạc đã bao phủ 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Mạng Internet triển khai rộng khắp với công nghệ FTTH (FTTx), truy nhập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến tận thuê bao.

- Hệ thống truyền tin của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các cấp qua fax, email, idesk, zalo.

- Hệ thống phát thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và các xã, thị trấn, các kênh thông tin báo chí được thông suốt đảm bảo công tác thông tin truyền thông ứng phó thiên tai.

5. Hệ thống cấp nước sạch

Trên địa bàn huyện có 06 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động, trong đó: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh quản lý, khai thác 02 công trình (Cấp nước Tây Giang và Cấp nước Bình Tường - Vĩnh An), Công ty TNHH TM Lý Phương quản lý, khai thác 01 công trình (Cấp nước Lý Phương), Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 03 công trình (Cấp nước Phú Phong, Cấp nước Bình Tân và Cấp nước Bình Nghi). Các công trình cấp nước tập trung đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

6. Hệ thống Trung tâm y tế và cơ sở hạ tầng khác

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 15 Trạm Y tế các xã, thị trấn, các đơn vị đều đảm bảo khả năng chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân.

7. Nhà ở

Theo dữ liệu trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định, đến ngày 11/7/2024, trên toàn huyện có 36.252 nhà ở (không tính các công trình khách sạn, cơ sở lưu trú), trong đó: 32.578 nhà kiên cố, tỷ lệ 89,87%; 3.424 nhà bán kiên cố, tỷ lệ 9,44%; 250 nhà thiếu kiên cố, tỷ lệ 0,69%.

8. Cụm công nghiệp

Toàn huyện hiện có 12 cụm công nghiệp, với 62 doanh nghiệp hoạt động ổn định trong các cụm công nghiệp.

9. Cơ sở giáo dục, đào tạo

Toàn huyện có 57 trường học, trong đó: Có 18 trường Mầm non (17 trường công lập và 01 trường tư thục), 19 trường Tiểu học, 15 trường Trung học cơ sở, 04 trường Trung học phổ thông và 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện.

III. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Do vị trí địa lý, đặc điểm địa hình cùng với tác động biến đổi khí hậu toàn cầu, tình hình thiên tai trên địa bàn huyện diễn ra hết sức phức tạp và có xu thế ngày càng gia tăng về số lượng cũng như mức độ khốc liệt. Các loại hình thiên tai thường xuất hiện ở huyện Tây Sơn là áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), bão, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, dông, sét, lốc, hạn hán, sạt lở đất, ... Đặc biệt là loại hình thiên tai do bão, lũ, mưa lớn xảy ra hàng năm gây ra nhiều thiệt hại và ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân trong huyện.

1. Bão và áp thấp nhiệt đới

Thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 - 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh tới cấp 11 - 12. Bão thường gây mưa từ 200 - 300 mm trong 2 - 3 ngày.

2. Lũ, ngập lụt, lũ quét

Lũ lụt phổ biến nhất là lũ chính vụ xuất hiện vào tháng 10, 11. Lũ tiểu mãn xuất hiện vào cuối tháng 5. Lũ sớm xuất hiện vào tháng 9 và lũ muộn xuất hiện vào tháng 12. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 2 - 3 ngày, có đợt lên đến 5 ngày. Tổng lượng mưa từ 200 - 300 mm, có đợt lên đến 400 - 750 mm. Đợt lũ lịch sử từ ngày 14/11/2013 - 17/11/2013 với lượng mưa phổ biến từ 250 - 450mm. Tổng lượng dòng chảy trong mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy cả năm. Thời kỳ đầu mùa lũ với lượng mưa trung bình trên lưu vực xấp xỉ 50 mm, làm mực nước trên các sông dao động tăng hoặc có lũ nhỏ. Lũ ở mức báo động 1 - 2 xuất hiện khi trên lưu vực có lượng mưa từ 100 - 150 mm; lượng mưa trên lưu vực từ 150 - 250 mm, mực nước các sông ở hạ lưu xấp xỉ hoặc vượt báo động 3. Qua số liệu thống kê nhiều trận lũ trong nhiều năm, lượng mưa gây lũ trung bình thường từ 130 - 200 mm. Tổng lượng dòng chảy mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy năm.

- Từ tháng 9 - 12 hằng năm là thời kỳ mưa lũ ở huyện, mưa lớn tập trung từ tháng 10 đến tháng 12 hằng năm. Có 03 loại hình thái thời tiết gây mưa lũ trên địa bàn huyện, đó là:

+ Khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền, đi kèm với bão thường có các đợt mưa to trước và sau bão, áp thấp nhiệt đới.

+ Khi có gió mùa Đông - Bắc cường độ mạnh tràn về kết hợp với hoàn lưu của bão, áp thấp nhiệt đới, đây là hình thái thời tiết có xu thế gây mưa to, lũ lớn trên diện rộng.

+ Khi dải hội tụ nhiệt đới hoạt động ở phía Nam Biển Đông, đồng thời ở phía Bắc có gió mùa hoặc tín phong Đông Bắc hoạt động và di chuyển xuống phía Nam, hình thái thời tiết này thường gây ra mưa lớn, kéo dài nhiều ngày.

- Các cơn lũ lớn điển hình trên địa bàn huyện đều do các hình thái kết hợp nêu trên gây ra.

3. Khô hạn, sạt lở đất

- Khô hạn xảy ra từ tháng 1 - 8, có lượng mưa ít, thiếu hụt từ 50 - 70% so với lượng mưa trung bình nhiều năm cùng kỳ, nhiệt độ cao, độ ẩm thấp. Hầu hết các lưu vực sông thường xảy ra khô hạn khi nắng nóng kéo dài.

- Sạt lở đất ở các vùng đồi núi, bờ sông, bờ suối đã xảy ra thường xuyên trong những năm gần đây, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ. Sạt lở đất thường gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất sản xuất, gây thiệt hại lớn về kinh tế xã hội và môi trường.

4. Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai

4.1. Đối với bão và áp thấp nhiệt đới

Bảng 1: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng của gió bão và áp thấp nhiệt đới

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
01	Tây Thuận	4	Hòa Thuận, Thượng Sơn, Tiên Thuận, Trung Sơn
02	Tây Giang	6	Hữu Giang, Nam Giang, Tả Giang 1, Tả Giang 2, Thượng Giang 1, Thượng Giang 2
03	Vĩnh An	5	Làng Giang, Kon Giọt 1, Kon Giọt 2, Kon Mon, Xà Tang
04	Bình Tường	3	Hòa Hiệp, Hòa Sơn, Hòa Trung
05	Phú Phong	10	1, 1A, 2, 3, 4, 5, Thuận Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Văn, Phú Xuân
06	Tây Phú	5	Phú Hiệp, Phú Lâm, Phú Mỹ, Phú Thịnh, Phú Thọ
07	Tây Xuân	3	Đồng Sim, Phú An, Phú Hòa
08	Bình Nghi	7	1, 2, 3, 4, Lai Nghi, Thủ Thiện Hạ, Thủ Thiện Thượng
09	Bình Thành	4	An Đông, Kiên Long, Kiên Ngãi, Phú Lạc
10	Bình Hòa	6	Đồng Hòa, Kiên Thạnh, Trường Định 1, Trường Định 2, Văn Tường, Vĩnh Lộc
11	Bình Tân	6	An Hội, M6, Mỹ Thạch, Phú Hưng, Thuận Hòa, Thuận Ninh
12	Bình Thuận	5	Hòa Mỹ, Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, Thuận Nhứt, Thuận Truyền
13	Tây An	5	Đại Chí, Đồng Quy, Háo Nghĩa, Mỹ Đức, Trà Sơn

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
14	Tây Vinh	4	An Vinh 1, An Vinh 2, Bình Đức, Nhơn Thuận
15	Tây Bình	3	An Chánh, Mỹ An, Mỹ Thuận
Tổng cộng		76	

4.2. Đối với lũ lụt

Bảng 2: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng lũ lụt

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
01	Tây Giang	3	Hữu Giang, Tả Giang 1, Thượng Giang 2
02	Bình Tường	2	Hòa Sơn, Hòa Trung
03	Phú Phong	6	1, 1A, Thuận Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Văn, Phú Xuân
04	Tây Phú	2	Phú Hiệp, Phú Thọ
05	Tây Xuân	1	Phú Hòa
06	Bình Nghi	4	1, 3, Lai Nghi, Thủ Thiện Thượng
07	Bình Thành	1	Phú Lạc
08	Bình Hòa	5	Dông Hòa, Kiên Thạnh, Trường Định 1, Vĩnh Lộc, Văn Tường
09	Bình Thuận	1	Thuận Hạnh
10	Tây An	2	Háo Nghĩa, Mỹ Đức
11	Tây Vinh	3	An Vinh 1, An Vinh 2, Nhơn Thuận
12	Tây Bình	3	An Chánh, Mỹ An, Mỹ Thuận
Tổng cộng		33	

4.3. Đối với sạt lở đất

Hiện nay, 2 điểm sạt lở núi nghiêm trọng chưa được khắc phục tại núi Trang Dài thôn Phú Lâm xã Tây Phú và núi Cây Da tại thôn Hòa Hiệp xã Bình Tường. Ngoài ra còn điểm sạt lở sườn núi phía Tây tuyến đường Bình Thành - Hà Nhe tại thôn Hữu Giang xã Tây Giang (đã được khắc phục) và khu vực điểm cao 85, thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường là khu vực được đánh giá nguy cơ sạt lở.

5. Cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai bị ảnh hưởng lũ lụt

5.1. Các tuyến đê có nguy cơ bị ảnh hưởng

Bảng 3: Các tuyến đê có nguy cơ ảnh hưởng

TT	Tuyến đê	Địa điểm
1	Đê sông Kôn xã Tây Vinh	Thôn An Vinh 1, xã Tây Vinh

5.2. Các tuyến đường giao thông nguy cơ bị ngập nước và sạt lở đất

- Các tuyến đường nguy cơ sạt lở đất

Bảng 4: Các tuyến đường giao thông nguy cơ bị sạt lở đất

TT	Tuyến đường	Địa điểm
1	Đường từ Bảo tàng Quang Trung đi Hàm Hồ	Thôn Phú Lâm, xã Tây Phú
2	Đường từ Quán Á đi Đồng Le	Thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường
3	Đường từ Phú Lạc đi Vĩnh Thạnh	Thôn Hữu Giang, xã Tây Giang
4	Quốc lộ 19	Đèo An Khê, xã Tây Thuận

- Các tuyến đường nguy cơ ngập nước

Bảng 5: Các tuyến đường giao thông nguy cơ bị ngập nước

TT	Tuyến đường	Địa điểm
1	Xã Tây Thuận	
1.1	Đường từ Hòa Thuận đi Tây Giang	Thôn Trung Sơn, xã Tây Thuận
2	Xã Tây Giang	
2.1	Đường từ Quốc lộ 19 đi Nam Giang	Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang
2.2	Đường từ Quốc lộ 19 đi xóm Lò Gốm	Thôn Thượng Giang 2, xã Tây Giang
2.3	Quốc lộ 19	Cầu 15, thôn Thượng Giang 2, xã Tây Giang
3	Xã Bình Tường	
3.1	Đường từ Quốc lộ 19 đi xóm 6 thôn Hòa Trung	Thôn Hòa Trung, xã Bình Tường
3.2	Đường từ Quốc lộ 19 đi xóm 7 thôn Hòa Trung	Thôn Hòa Trung, xã Bình Tường
3.3	Đường từ Quốc lộ 19 đi xóm 4, 5 thôn Hòa Sơn	Thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường
4	Xã Vĩnh An	
4.1	Đường từ suối Nước Gộp đi làng Kon Mon	Làng Kon Mon, xã Vĩnh An
4.2	Đường từ Trà suối Đá đi làng Kon Giang	Làng Kon Giọt 2, xã Vĩnh An
5	Xã Tây Xuân	
5.1	Đường từ Quốc lộ 19 đi xóm Hòa Tây, thôn Phú Hòa	Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân
5.2	Đường từ Quốc lộ 19 đi chùa Thầy Dững, xóm Hòa Đông, thôn Phú Hòa	Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân

TT	Tuyến đường	Địa điểm
5.3	Đường từ Quốc lộ 19 đi xóm Hòa Đông, thôn Phú Hòa	Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân
5.4	Đường từ cụm công nghiệp Phú An đi Đồng Xiêm	Bến Lội, thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân
6	Xã Bình Nghi	
6.1	Đường từ khu dân cư xóm Cao đi khu dân cư thôn 4	Trần Ông Hiến, thôn 4, xã Bình Nghi
6.2	Đường từ nhà Nguyễn Quýt đi tràn xóm Trung - thôn Hòa Mỹ, Nhơn Phúc	Thôn 3, xã Bình Nghi
6.3	Đường từ Nhà máy nước sạch đi đường ĐT636 B	Thôn Thủ Thiện Thượng, xã Bình Nghi
7	Xã Bình Thành	
7.1	Đường từ Trường Tiểu học Trần Quang Diệu đi nhà sinh hoạt xóm Chơn Tự	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành
7.2	Đường từ nhà sinh hoạt xóm 3 đi xóm Phú Xuân	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành
7.3	Đường từ đường Phú Lạc - Vĩnh Thạnh đi xóm Phú Xuân	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành
8	Xã Bình Thuận	
8.1	Đường Tây Vinh đi Cát Hiệp	Xóm 4, thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận
8.2	Đường từ đường ĐT638 đi Trường tiểu học Thuận Nhất	Thôn Thuận Nhất, xã Bình Thuận
9	Xã Bình Hòa	
9.1	Đường từ Trước Chùa Vĩnh Lộc đi sông Kôn	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa
9.2	Đường từ Trụ sở thôn Vĩnh Lộc đi sông Kôn	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa
9.3	Đường từ Quốc lộ 19B đi thôn Kiên Thạnh	Thôn Kiên Thạnh, xã Bình Hòa
10	Xã Tây Vinh	
10.1	Đường Tây Vinh đi Cát Hiệp (huyện Phù Cát)	Xóm 10, thôn Bình Đức, xã Tây Vinh
10.2	Đường từ Cây Dong đi giáp đường Tây Tinh	Thôn Nhơn Thuận, xã Tây Vinh

TT	Tuyến đường	Địa điểm
10.3	Đường ĐH34	Trần xóm 5, thôn An Vinh 2
10.4	Đường từ Trường THCS Tây Vinh đi Cầu Bà Tiêu	Thôn Nhon Thuận, xã Tây Vinh
11	Xã Tây Bình	
11.1	Đường từ ngã ba Tỉnh lộ ĐT638 đi Tháp Kiên Long	Thôn Mỹ Thuận, xã Tây Bình
11.2	Đường từ ngã ba Gò Giang đi cầu Tre, An Chánh	Thôn An Chánh, xã Tây Bình
11.3	Đường từ ngã ba đường ĐT638 đi nhà thờ Sông Cạn	Thôn Mỹ Thuận, xã Tây Bình
11.4	Đường từ ngã ba Cống Xa đi cầu Mương Tre	Thôn Mỹ Thuận, xã Tây Bình
12	Xã Tây An	
12.1	Đường từ nhà Bùi Hữu Hàng đi xã Tây Vinh	Thôn Mỹ Đức, xã Tây An
12.2	Đường từ cầu Rộc Đá đi thôn Mỹ Đức	Thôn Đại Chí - Thôn Mỹ Đức, xã Tây An
12.3	Đường từ Bờ Thanh Niên đi thôn Đại Chí	Thôn Đại Chí, xã Tây An
13	Thị trấn Phú Phong	
13.1	Đường từ Quốc lộ 19 đi chùa Thiên Tôn	Khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong
13.2	Đường từ Quốc lộ 19 đi điểm trường Tiểu học Võ Xán	Khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong
13.3	Đường từ Quốc lộ 19 đi Từ đường tộc họ Võ	Khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong
13.4	Đường từ Quốc lộ 19 đi đường BTXM khu dân cư Bầu Bà Lặn (đường Võ Văn Đồng)	Khối 4, thị trấn Phú Phong
13.5	Đường từ đường Võ Văn Đồng đi Chùa Nữ (đường Nguyễn Thiện Thuật)	Khối 4, thị trấn Phú Phong
13.6	Đường từ đường Võ Văn Đồng đi tiếp giáp đường Bảo tàng Quang Trung đi Hàm Hồ	Khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong
13.7	Đường từ Bảo tàng Quang Trung đi Hàm Hồ	Khối Phú Văn và khối 5, thị trấn Phú Phong
13.8	Đường từ Cầu Văn Phong đi Ngõ Đào Thanh Phúc	Khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong

TT	Tuyến đường	Địa điểm
13.9	Đường dốc cầu Đồng Xiêm đi khối Phú Xuân	Khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong

5.3. Hệ thống hồ đập thủy lợi (điểm nguy cơ mất an toàn)

Qua rà soát, có 6 hồ xuống cấp chưa được sửa chữa với tình trạng hư hỏng có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa năm 2024.

Bảng 6: Danh mục có 6 hồ hư hỏng, đánh giá không an toàn

TT	Tên hồ	Phân loại hồ	Hình thức tràn	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp
1	Xã Bình Tường			
1.1	Bầu Sen	Nhỏ	Tự do	Mái thượng lưu đập bị sạt trượt nghiêm trọng, đập bị mất mặt cắt thiết kế. Hồ không an toàn
2	Xã Tây Xuân			
2.1	Hóc Bông	Nhỏ	Tự do	Mặt đập bị hư hỏng, sạt lở mái thượng lưu, hạ lưu, mặt đập; mái thượng lưu cắt đứng. Hồ không an toàn
3	Xã Tây Giang			
3.1	Nam Hương	Nhỏ	Tự do	Đập đất, mặt cắt ngang đập quá nhỏ, mất chân mái. Thân đập bị thấm. Tràn đất tự nhiên, đuôi tràn bị xói lở nặng. Công lấy nước bằng ống thép, cửa van đặt ở thượng lưu, bị ngập nước, không có cầu dẫn nên rất khó vận hành. Hồ không an toàn.
3.2	Bầu Dài	Nhỏ	Tự do	Đập đất; mái đập chưa được gia cố; công lấy nước bằng ống thép bị rỉ sét, không có nhà van; tràn xả lũ bằng đất tự nhiên bị xâm thực; đường cứu hộ bằng bê tông ổn định. Hồ không an toàn
4	Xã Bình Thuận			
4.1	Hòa Mỹ	Nhỏ	Tự do	Mái thượng lưu bị sạt lở, thân đập xuống cấp nặng. Công lấy nước bậc thang, rò rỉ. Tràn đất tự nhiên. Hồ không an toàn.
5	Xã Bình Tân			
5.1	Bầu Năng	Nhỏ	Tự do	Sạt lở mái đập, hư hỏng công lấy nước. Hồ không an toàn

5.4. Các vị trí khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện

Bảng 7: Mở khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn huyện

TT	Điểm	Giấy phép	Tên tổ chức	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hệ tọa độ VN-2000	
						X(m)	Y(m)
1	1	35/GP-UBND ngày 17/3/2023	Công ty TNHH XD Hà Oanh	Xã Tây Thuận	3	1.546.310	267.318
	2					1.546.164	267.305
	3					1.546.086	267.259
	4					1.546.009	267.149
	5					1.546.038	267.063
	6					1.546.116	267.156
	7					1.546.210	267.229
	8					1.546.314	267.245
2	1	189/GP-	Công ty TNHH	Xã Bình Tường	5,56	1.539.533	570.136

	2	UBND ngày 6/10/2023	XD TH Hiếu Ngọc			1.539.554	570.153
	3					1.539.600	570.152
	4					1.539.583	570.189
	5					1.539.598	570.234
	6					1.539.589	570.245
	1					1.540.521	569.335
	2			1.540.323	569.568		
	3			1.540.232	569.715		
	4			1.540.173	569.849		
	5			1.540.148	569.994		
	6			1.540.125	570.059		
							Xã Bình Thành

Bảng 8: Mở khai thác đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn huyện

TT	Điểm	Giấy phép	Tên tổ chức	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tọa độ VN2000	
						X(m)	Y(m)
1	1	54/GP-UBND ngày 13/7/2020	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Thành Đạt	Xã Bình Nghi	4	1.534.851	579.040
	2					1.534.636	579.042
	3					1.534.638	579.228
	4					1.534.853	579.226
2	1	129/GP- UBND ngày 4/10/2022	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế XD Minh Quân	Xã Bình Nghi	1,65	1.535.380	578.264
	2					1.535.442	578.151
	3					1.535.328	578.096
	4					1.535.265	578.209
3	1	85/GP-UBND ngày 18/5/2024	Công ty TNHH Xây dựng Phú Phong	Xã Bình Nghi	1,65	1.535.615	578.057
	2					1.535.569	578.159
	3					1.535.434	578.102
	4					1.535.479	577.999
4	1	102/GP- UBND ngày 14/12/2020	Công ty TNHH Thương mại Thế Sang	Xã Tây Xuân	5,8	1.535.760	575.213
	2					1.535.738	575.373
	3					1.535.375	575.246
	4					1.535.402	575.102
	5					1.534.717	573.823
	6					1.534.872	573.839
	7					1.534.948	574.107
5	1	160/GP- UBND ngày 3/12/2022	Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện	Xã Tây Thuận	3,84	1.548.378	560.913
	2					1.548.392	561.085
	3					1.548.164	561.099
	4					1.548.163	560.926
6	1	71/GP-UBND ngày 23/4/2024	Công ty TNHH xây dựng Hồng Châu	Xã Bình Tường	3,1	1.538.657	567.371
	2					1.538.850	567.493
	3					1.538.670	567.617
	4					1.538.602	567.573
7	1	131/GP- UBND ngày	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng	Xã Bình Hòa	4,9	1.540.276	578.919
	2					1.540.363	579.106

	3	16/11/2021	Phong Phú			1.540.190	579.185
	4					1.540.106	579.004
	5					1.540.111	578.879

Bảng 9: Mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện

TT	Điểm	Giấy phép	Tên tổ chức	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tọa độ VN2000	
						X(m)	Y(m)
1	1	63/GP-UBND ngày 9/12/2013	Công ty TNHH H.N	Xã Tây Xuân	1,7	1.535.821	277.484
	2					1.535.727	277.511
	3					1.535.712	277.452
	4					1.535.680	277.429
	5					1.535.655	277.427
	6					1.535.626	277.431
	7					1.535.606	277.424
	8					1.535.647	277.373
	9					1.535.676	277.367
	10					1.535.713	277.342
	11					1.535.743	277.374
	12					1.535.772	277.392
	13					1.535.792	277.389
	14					1.535.789	277.404

Bảng 10: Mỏ khai thác đất sét làm gạch ngói trên địa bàn huyện

TT	Điểm	Giấy phép	Tên tổ chức	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tọa độ VN2000	
						X(m)	Y(m)
1	1	TS07	Công ty TNHH MTV Gốm Cổ	Xã Tây Giang	2,76	1.538.970	561.606
	2					1.539.050	561.777
	3					1.538.920	561.843
	4					1.538.841	561.663

6. Tác động của thiên tai

Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt gây hậu quả rất nặng nề về kinh tế, xã hội và môi trường. Từ năm 2012 đến nay, năm nào cũng xảy ra bão, lũ lụt. Bình quân mỗi năm xảy ra 3 - 5 đợt lũ, chịu ảnh hưởng của 1 - 2 cơn bão.

Gió Tây khô nóng ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Gió Tây xuất hiện sớm vào tháng 3 và kéo dài ảnh hưởng lúa vụ Đông Xuân. Vụ Hè Thu, gió Tây khô nóng gây hại từ lúc gieo sạ đến thu hoạch của nhiều loại cây trồng. Ngoài ra gió Tây còn làm giảm năng suất thịt, sữa, trứng của gia súc, gia cầm; phát sinh nhiều dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe con người.

Sạt lở đất ở các vùng đồi núi, bờ sông, bờ suối đã trở thành phổ biến trên địa bàn huyện, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ. Sạt lở đất thường gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất, gây thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội và môi trường.

Ngoài ra, các loại hình thiên tai mang tính tiềm ẩn như siêu bão, động đất tuy chưa xảy ra nhưng cũng cần được quan tâm.

7. Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2023

Năm 2023, tình hình thiên tai không xảy ra, với lượng mưa cả năm rất thấp khoảng 1.024 mm, đạt khoảng 53,9% so với lượng mưa trung bình nhiều năm (1.900mm).

8. Xu thế thời tiết từ tháng 7/2024 đến hết năm 2024

Theo bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa khu vực tỉnh Bình Định (từ tháng 7/2024 đến 12/2024) của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định tại Văn bản số KTHM-03/17h00/BDIN ngày 15/6/2024, như sau:

8.1. Dự báo thời tiết, thủy văn từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024

a. Khí tượng:

- **Hiện tượng ENSO:** Hiện tại, hiện tượng ENSO đang ở pha trung tính. Dự báo từ tháng 7/2024 - 9/2024, ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 65 - 75%.

- **Bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Từ nay đến tháng 9/2024, trên Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng từ 05 - 07 cơn bão/ATNĐ; trong đó có khoảng 02 - 03 cơn đổ bộ vào đất liền (số lượng bão/ATNĐ TBNN trên Biển Đông trong thời gian này là từ 06 - 07 cơn, TBNN đổ bộ vào Việt Nam khoảng 03 cơn). Đề phòng khả năng bão/ATNĐ hình thành ngay trên khu vực Biển Đông; trong thời kỳ này khu vực tỉnh Bình Định ít có khả năng chịu ảnh hưởng của bão/ATNĐ.

- **Nắng nóng:** Đây là thời kỳ cao điểm xảy ra nắng nóng ở khu vực tỉnh Bình Định, vì vậy nắng nóng còn tiếp tục xảy ra đến nửa đầu tháng 9/2024, tập trung chính trong tháng 7/2024 - 8/2024. Hiện tượng nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

Tiếp tục đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh, đặc biệt trong giai đoạn chuyển mùa.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** Bão/ATNĐ và gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng nắng nóng sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt cũng như các hoạt động sản xuất. Ngoài ra, mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá có nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sinh hoạt cộng đồng ở các khu vực chịu tác động.

- Nhiệt độ:

+ Tháng 7/2024 - 9/2024, nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả tỉnh phổ biến cao hơn khoảng 0.5 - 1.0°C.

+ Nhiệt độ TBNN: Tháng 7/2024 từ 29.0 - 30.1°C; tháng 8/2024 từ 28.8 - 30.1°C, tháng 9/2024 từ 27.3 - 28.8°C.

- Tình hình mưa:

+ Từ tháng 7/2024 - 9/2024: TLM khu vực tỉnh Bình Định phổ biến cao hơn từ 10 - 30% so với TBNN.

+ Lượng mưa TBNN: Tháng 7/2024 vùng đồng bằng từ 50 - 100mm, vùng núi từ 120 - 160mm; tháng 8/2024 phổ biến từ 76 - 184mm; tháng 9/2024 phổ biến từ 220 - 320mm.

b. Thủy văn và nguồn nước:

Từ tháng 7/2024 đến nửa đầu tháng 9/2024 mực nước trên các sông nhìn chung ít biến đổi đến dao động nhỏ, riêng cuối tháng 9/2024 mực nước trên các sông có dao động.

Mực nước bình quân các tháng trên sông các sông xấp xỉ đến thấp hơn TBNN cùng kỳ, riêng sông Côn tại trạm Thạnh Hòa cao hơn TBNN cùng kỳ.

Khả năng không xảy ra các hiện tượng thủy văn nguy hiểm. Khả năng ảnh hưởng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Đề phòng thiếu nước cục bộ các nơi ngoài vùng cung cấp nước của các công trình, hồ chứa.

8.2. Xu thế thời tiết, thủy văn từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024

a. Khí tượng:

- **Hiện tượng ENSO:** Dự báo hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina với xác suất khoảng 80 - 90%.

- **Bão, ATNĐ:** Từ tháng 10/2024 - 12/2024, trên Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng từ 04 - 06 cơn bão/ATNĐ; trong đó có khoảng 02 - 03 cơn đổ bộ vào đất liền (số lượng bão/ATNĐ TBNN trên Biển Đông trong thời kỳ này là từ 04 - 05 cơn, TBNN đổ bộ vào Việt Nam khoảng 02 cơn). Đề phòng khả năng bão/ATNĐ hình thành ngay trên khu vực Biển Đông.

- Khu vực tỉnh Bình Định có khả năng chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp khoảng 01 - 02 cơn. Đề phòng những cơn bão có diễn biến phức tạp cả về quỹ đạo cũng như cường độ.

- **Không khí lạnh (KKL):** KKL bắt đầu hoạt động mạnh dần từ khoảng tháng 10/2024, Khu vực tỉnh Bình Định chịu ảnh hưởng của KKL từ tháng 11/2024.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** Bão/ATNĐ và gió mùa Đông Bắc có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Ngoài ra, mưa lớn, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

- Nhiệt độ:

+ Từ tháng 10/2024 - 12/2024 nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả tỉnh ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

+ Nhiệt độ TBNN: Tháng 10/2024 từ 26.0 - 27.1°C; tháng 11/2024 từ 24.8 - 25.6°C, tháng 12/2024 từ 23.0 - 24.0°C.

- Tình hình mưa:

+ Tháng 10/2024 - 11/2024, TLM khu vực tỉnh Bình Định phổ biến cao hơn từ 20 - 40% so với TBNN cùng thời kỳ.

+ Tháng 12/2024, TLM phổ biến cao hơn từ 10 - 20% so với TBNN cùng thời kỳ.

+ Lượng mưa TBNN: Tháng 10/2024 phổ biến từ 435 - 707mm; tháng 11/2024 phổ biến từ 450 - 775mm; tháng 12/2024 phổ biến từ 145 - 385mm.

b. Thủy văn và nguồn nước:

Tháng 10/2024 đến tháng 12/2024 mực nước các sông dao động và khả năng xuất hiện 3 đến 5 trận lũ; đỉnh lũ cao nhất ở mức báo động 2 - 3, có nơi trên báo động 3.

Mực nước bình quân trên các sông trong tỉnh từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024 thấp hơn TBNN cùng kỳ.

Khả năng xảy ra các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Tháng 10/2024, tháng 11/2024 khả năng xuất hiện lũ; đỉnh lũ cao nhất ở mức báo động 2 - 3, có nơi trên báo động 3. Nguy cơ cao xảy ra hiện tượng lũ quét, sạt lở đất vùng núi; ngập úng cục bộ vùng trũng thấp.

Khả năng ảnh hưởng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ, lũ quét có khả năng gây hư hỏng đến các công trình giao thông, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân và tác động xấu đến môi trường ở khu vực xuất hiện hiện tượng thủy văn nguy hiểm.

PHẦN III

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BÓN TẠI CHỖ TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI

I. CHỈ HUY ĐIỀU HÀNH

1. Xác định cấp độ rủi ro thiên tai

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai, quy định như sau:

- Rủi ro thiên tai được phân cấp căn cứ vào cường độ, phạm vi ảnh hưởng, khu vực chịu tác động trực tiếp và khả năng gây thiệt hại của thiên tai.

- Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại thiên tai và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai.

- Cấp độ rủi ro của mỗi loại thiên tai được phân tối đa thành 5 cấp và được gắn với một màu đặc trưng trên các loại bản đồ, theo mức độ tăng dần của rủi ro thiên tai: Cấp 1 màu xanh dương nhạt là rủi ro thấp; cấp 2 màu vàng nhạt là rủi ro trung bình; cấp 3 màu da cam là rủi ro lớn; cấp 4 màu đỏ là rủi ro rất lớn; cấp 5 màu tím là rủi ro ở mức thảm họa (chi tiết xem **Phụ lục**).

- Cấp độ rủi ro của 02 hay nhiều thiên tai xảy ra đồng thời hoặc liên tiếp, có thể điều chỉnh tăng lên 1 cấp dựa trên tác động của thiên tai; trong trường hợp có nguy cơ xảy ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, cấp độ rủi ro có thể được xem xét tăng lên hai cấp, cao nhất là cấp 5.

2. Về Chỉ huy ứng phó các cấp độ rủi ro thiên tai

Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó rủi ro thiên tai được quy định chi tiết tại Điều 7 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, tóm lược như sau:

2.1. Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ 2 xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch UBND cấp xã.

2.2. Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

2.3. Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3, cấp độ 4

- Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai; Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm huy động nguồn lực theo thẩm quyền, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

2.4. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 5

Được Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai; việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai tuân thủ theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai xảy ra trên địa bàn cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý: Quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai. Phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn bị ảnh hưởng.

3. Về thông tin liên lạc

- Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai của huyện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Điện thoại: 0256.3880.136

- Cơ quan Thường trực về Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự của huyện: Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Điện thoại: 0256.3880.178

- Số điện thoại các thành viên chủ chốt Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện:

Bảng 11: Danh bạ điện thoại thành viên chủ chốt

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Điện thoại
1	Ông Phan Chí Hùng	Chủ tịch UBND huyện	Trưởng ban	0905882006
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	PCT UBND huyện	Phó trưởng ban Thường trực	0918066766
3	Ông Lê Hà An	TP Nông nghiệp và PTNT huyện	Phó trưởng ban	0905880223
4	Ông Nguyễn Xuân Dũng	CHT Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Phó trưởng ban	0971127113
5	Ông Đặng Đức Thiện	Trưởng Công an huyện	Phó trưởng ban	0983013356
6	Ông Huỳnh Võ Nghệ	PCHT - TMT Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Ủy viên Thường trực	0983770260
7	Ông Đinh Văn Ngoan	Phó Trưởng Công an huyện	Ủy viên Thường trực	0967053666
8	Ông Trương Thế Việt	PTP Nông nghiệp và PTNT huyện	Ủy viên Thường trực	0376712461

II. LỰC LƯỢNG ỨNG PHÓ THIÊN TAI

- Lực lượng ứng phó thiên tai cấp huyện chủ yếu bao gồm: Lực lượng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện và Công an huyện.

- Lực lượng ứng phó thiên tai cấp xã chủ yếu bao gồm: Đội xung kích Phòng chống thiên tai cấp xã; Lực lượng quản lý đê nhân dân cấp xã đối với các xã, thị trấn có đê là 14 người. Lực lượng tại chỗ cơ bản đáp ứng được hoạt động hỗ trợ sơ tán dân trước khi bão, lũ xảy ra.

Bảng 12: Lực lượng ứng phó thiên tai tại các địa phương (đơn vị: người)

TT	Địa phương	Đội xung kích PCTT cấp xã
1	Xã Tây Thuận	66
2	Xã Tây Giang	80
3	Xã Bình Tường	75
4	Xã Vĩnh An	57
5	Xã Tây Phú	103
6	Xã Tây Xuân	60
7	Xã Bình Nghi	72
8	Xã Bình Thành	131
9	Xã Bình Tân	66
10	Xã Bình Hòa	70
11	Xã Bình Thuận	97
12	Xã Tây An	123
13	Xã Tây Vinh	67
14	Xã Tây Bình	98
15	Thị trấn Phú Phong	131
	Toàn huyện	1.296

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

III. PHƯƠNG TIỆN - VẬT TƯ - TRANG THIẾT BỊ HIỆN CÓ VÀ HUY ĐỘNG

- 71 xe ô tô chở người dưới 16 chỗ; 7 xe ô tô chở người dưới 40 chỗ; 10 ô tô vận tải; 6 chiếc xe ô tô bán tải; 70 xe Ben; 4 xe chỉ huy PCLB; 16 hệ thống truyền hình, hội nghị; 01 xuồng ST- 450; 01 ca nô các loại; 28 thuyền nhôm; 03 xe cứu thương; 39 xe máy xúc; 66 máy ủi, húc.

- 136 bộ phao áo cứu sinh, 187 bộ phao tròn cứu sinh, 6 bộ phao bè, 02 bộ VSN-1500; 02 máy bơm nước; 06 cái nhà bạt 16,5m², 01 cái nhà bạt 60m², 3 cái nhà bạt 24,74 m²; 02 cái máy phát điện.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp xã tự kiểm tra phương tiện, trang thiết bị được giao quyền quản lý, sử dụng để sẵn sàng phục vụ ứng phó thiên tai, trọng tâm thực hiện một số nội dung sau:

+ Rà soát, lập danh sách cụ thể khu vực cần bảo vệ, số lượng vật tư, trang thiết bị, phương tiện, nhiên liệu, nhân lực. Các khu vực có nguy cơ sạt lở đất chia cắt cần có phương án bố trí cụ thể, bảo đảm công tác khắc phục nhanh hậu quả do mưa lũ gây ra.

+ Tổ chức kiểm tra, vận hành chạy thử, duy tu, bảo dưỡng bảo đảm sẵn sàng hoạt động khi có yêu cầu.

+ Bố trí phương tiện, thiết bị ứng trực đến địa bàn xung yếu được phân công trước khi bão đổ bộ hoặc có lũ trên mức báo động 3.

+ Tổ chức chỉ huy, bố trí nhân sự bảo đảm vận hành trang thiết bị, máy móc ở nơi tập kết và hiện trường ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

+ Tổ chức tập kết, bảo quản vật tư, vật liệu phục vụ ứng phó các tình huống, thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng bảo đảm yêu cầu cần thiết.

IV. DỰ TRỮ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

- Cấp huyện: Tổ chức dự trữ lương thực, nước uống bảo đảm cứu trợ trong các tình huống (*các hình thức dự trữ có thể thực hiện như: Dự trữ tại kho, hợp đồng cung ứng chủ động với các cơ sở sản xuất - kinh doanh, lưu ý dự trữ ở những địa bàn thường xuyên bị chia cắt, cô lập...*), có phương án phân phối trước lương thực, hàng hóa đến các địa phương có nguy cơ bị cô lập khi lũ lụt, bão nhất là vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực có nguy cơ chia cắt giao thông do sạt lở đất.

- Cấp xã: Tổ chức dự trữ hoặc hợp đồng cung ứng chủ động với các cơ sở sản xuất - kinh doanh, vận động Nhân dân tự dự trữ trong gia đình lương thực **bảo đảm sử dụng trong 07 ngày (tối thiểu 03 ngày)**.

- Các mặt hàng dự trữ, cung ứng thiết yếu như: Gạo, mì tôm gói, bánh mì, bánh ngọt các loại, nước uống đóng chai.

PHẦN IV. KỊCH BẢN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

- Kịch bản ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 3.1 (KB bão 3.1);
- Kịch bản ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 3.2 (KB bão 3.2);
- Kịch bản ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 4 (KB bão 4);
- Kịch bản ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 5 (KB bão 5);
- Kịch bản ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 2 (KB lũ 2);;
- Kịch bản ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.1 (KB lũ 3.1);
- Kịch bản ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.2 (KB lũ 3.2).
- Ứng phó với lũ quét, sạt lở đất;

- Phòng cháy, chữa cháy rừng;

Trong đó các kịch bản ứng phó với bão, lũ đã được số hóa, điều hành ứng phó trực tuyến trên phần mềm Quản lý thiên tai tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>

I. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CÁC KỊCH BẢN ỨNG PHÓ VỚI BÃO, LŨ

Xây dựng 04 kịch bản ứng phó với bão, 03 kịch bản ứng phó với lũ, với nền dữ liệu điều tra khảo sát (đến ngày 11/7/2024 trên phần mềm Quản lý thiên tai tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>) 36.252 hộ gia đình/122.059 nhân khẩu, công tác chuẩn bị theo phương châm 04 tại chỗ trong công tác phòng chống thiên tai (về lực lượng ứng phó thiên tai, phương tiện - vật tư - trang thiết bị, lương thực - thực phẩm, địa điểm sơ tán tập trung) của UBND cấp xã, UBND cấp huyện.

1. Kịch bản ứng phó với bão

Có 04 kịch bản ứng phó với bão gồm:

- Cấp độ rủi ro cấp 3:
 - + Cấp độ rủi ro cấp 3.1: Cấp gió bão từ cấp 8 - 9, tương ứng bão thường.
 - + Cấp độ rủi ro cấp 3.2: Cấp gió bão từ cấp 10 - 11, tương ứng với bão mạnh.
- Cấp độ rủi ro cấp 4 trở lên: Cấp gió bão từ cấp 12 - 13, tương ứng với bão rất mạnh.
- Cấp độ rủi ro cấp 5: Cấp gió bão từ cấp 14 trở lên, tương ứng với siêu bão.

2. Kịch bản ứng phó với lũ

Có 03 kịch bản ứng phó với lũ lụt gồm:

- Cấp độ rủi ro cấp 2: Mực nước lũ các trạm thủy văn trên sông từ báo động lũ cấp 3 (BĐ3) đến dưới báo động lũ cấp 3 + 1 mét (BĐ3 + 1m).
- Cấp độ rủi ro cấp 3:
 - + Cấp độ rủi ro cấp 3.1: Mực nước lũ các trạm thủy văn trên sông từ báo động lũ cấp 3 + 1 mét (BĐ3 + 1m) đến lũ lịch sử.
 - + Cấp độ rủi ro cấp 3.2: Mực nước lũ các trạm thủy văn trên sông trên lũ lịch sử.

3. Phương pháp xây dựng kịch bản ứng phó với bão, lũ

3.1. Ứng phó với bão

- Các loại nhà phải sơ tán theo các cấp bão:
 - + Cấp độ rủi ro cấp 3.1 (gió cấp 8, 9): Nhà đơn sơ
 - + Cấp độ rủi ro cấp 3.2 (gió cấp 10, 11): Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố.

+ Cấp độ rủi ro cấp 4 (gió cấp 12, 13): Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố.

+ Cấp độ rủi ro cấp 5 (gió lớn hơn cấp 14): Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố, nhà kiên cố.

- Hình thức sơ tán: UBND cấp xã lựa chọn hình thức sơ tán (tập trung hoặc xen ghép) phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

3.2. Ứng phó với lũ

- Các loại nhà phải sơ tán theo các cấp ngập lụt:

+ Cấp độ rủi ro cấp 2: Nhà 1 tầng + đã ngập từ 2 mét trở lên.

+ Cấp độ rủi ro cấp 3.1: Nhà 1 tầng + đã ngập từ 1 mét trở lên.

+ Cấp độ rủi ro cấp 3.2: Nhà 1 tầng + đã từng bị ngập.

- Hình thức sơ tán: UBND cấp xã lựa chọn hình thức sơ tán (tập trung hoặc xen ghép) phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Với kịch bản lũ 2 và lũ 3.1: Chỉ sơ tán những người dễ bị tổn thương trong hộ gia đình.

3.3. Nhu cầu nhân lực cho ứng phó với bão, lũ

- Định mức tính nhu cầu nhân lực hỗ trợ cho sơ tán 500 người dân:

+ Xây dựng trên cơ sở định mức nhân lực tạm tính.

+ Nhu cầu nhân lực cần sơ tán được xây dựng theo các cấp độ rủi ro thiên tai và số người dân sơ tán tập trung.

Nhu cầu lực lượng cần sơ tán = Định mức nhân lực x N

$N = (\text{số người sơ tán tập trung}/500)$; N là số nguyên lớn hơn 1.

Bảng 13: Nhu cầu nhân lực hỗ trợ cho sơ tán 500 người dân ứng phó với các cấp độ rủi ro do bão

TT	Lực lượng	Cấp độ rủi ro do bão			
		Cấp 3.1	Cấp 3.2	Cấp 4	Cấp 5
		(gió bão cấp 8-9)	(gió bão cấp 10-11)	(gió bão cấp 12-13)	(gió bão từ cấp 14 trở lên)
1	Quân đội	0	4	6	8
2	Công an	2	2	4	6
3	Lực lượng Hiệp đồng	0	0	5	5
4	Đội xung kích PCTT cấp xã	10	15	27	45
	Tổng cộng	12	21	41	67

Bảng 14: Nhu cầu nhân lực hỗ trợ cho sơ tán 500 người dân ứng phó với các cấp độ rủi ro do lũ

TT	Lực lượng	Cấp độ rủi ro do lũ		
		Cấp 2	Cấp 3.1	Cấp 3.2
		Cấp 2 (Mức nước lũ từ báo động 3 - dưới BĐ 3+1m)	Cấp 3 (Mức nước lũ từ BĐ 3 +1m đến lũ lịch sử)	Cấp 3 (Mức nước trên lũ lịch sử)
1	Quân đội	4	6	8
2	Công an	5	5	10
3	Lực lượng Hiệp đồng	0	0	5
4	Đội xung kích PCTT cấp xã	12	23	43
	Tổng cộng	21	34	66

3.4. Nhu cầu lương thực, thực phẩm cho người dân tại các khu sơ tán tập trung

- Tính lương thực, thực phẩm cho người dân sơ tán tập trung.
- Tính nhu cầu lương thực, thực phẩm cho 05 ngày sơ tán.

Định mức 01 khẩu phần ăn/ngày/người: Tùy vào lương thực, thực phẩm của địa phương chuẩn bị để lựa chọn như lương khô, mì tôm, gạo, đồ hộp cho phù hợp.

Bảng 15: Định mức nhu cầu lương thực, thực phẩm cho 05 ngày sơ tán

Nước uống	Lương thực, thực phẩm				
	Lương khô (gói 100g)	Mì tôm (gói)	Gạo (kg)	Thực phẩm (kg)	Đồ hộp (hộp 100g)
Nước uống đóng chai (chai 500ml)					
2	6	3	1	1	3

3.5. Khu sơ tán tập trung

- Sức chứa các điểm sơ tán: Dựa trên các thông tin về địa điểm sơ tán tập trung mà địa phương khai báo trên phần mềm quản lý thiên tai. Định mức sàn cho một người sơ tán 3 m²/người.

- Sức chứa địa điểm sơ tán (số lượng người) = Diện tích sàn hữu ích được sử dụng cho sơ tán đến (m²) / 3(m²/người).

4. Số liệu cập nhật trên phần mềm Quản lý thiên tai đến ngày 11/7/2024

4.1. Số hộ dân

Bảng 16: Số hộ dân được điều tra

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	Số hộ	Số người	Số người dễ bị tổn thương	Số nữ
	Toàn huyện	36.252	122.059	20.397	59.988
1	Xã Tây Thuận	2.020	7.120	1.481	3.503
2	Xã Tây Giang	3.290	11.048	2.284	5.344
3	Xã Bình Tường	2.698	8.973	868	4.419
4	Xã Vĩnh An	385	1.414	281	683
5	Xã Tây Phú	2.538	8.505	1.133	4.196
6	Xã Tây Xuân	1.707	5.362	920	2.591
7	Xã Bình Nghi	4.015	13.642	2.435	6.700
8	Xã Bình Thành	2.626	9.309	1.804	4.652
9	Xã Bình Tân	1.932	5.897	890	2.918
10	Xã Bình Hòa	2.459	8.393	1.000	4.083
11	Xã Tây An	1.336	4.795	965	2.206
12	Xã Tây Vinh	1.657	4.927	1.411	2.500
13	Xã Tây Bình	1.391	3.978	911	2.028
14	Xã Bình Thuận	2.217	7.055	842	3.414
15	TT. Phú Phong	5.981	21.641	3.172	10.751

4.2. Phân loại nhà

Bảng 17: Nhà ở và phân loại nhà trên địa bàn huyện

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	Tổng số nhà ở	Kiên cố		Bán kiên cố		Thiếu kiên cố		Đơn sơ	
			Số lượng (nhà)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (nhà)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (nhà)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (nhà)	Tỉ lệ (%)
	Toàn huyện	36.252	32.578	89,87	3.424	9,44	250	0,69	0	0
1	Xã Tây Thuận	2.020	1.987	98,37	29	1,44	4	0,2	0	0
2	Xã Tây Giang	3.290	2.934	89,18	342	10,4	14	0,43	0	0
3	Xã Bình Tường	2.698	596	22,09	2.093	77,58	9	0,33	0	0
4	Xã Vĩnh An	385	270	70,13	65	16,88	50	12,99	0	0
5	Xã Tây Phú	2.538	2.496	98,35	40	1,58	2	0,08	0	0
6	Xã Tây Xuân	1.707	1.696	99,36	1	0,06	10	0,59	0	0
7	Xã Bình Nghi	4.015	3.975	99	8	0,2	32	0,8	0	0

TT	Địa phương	Tổng số nhà ở	Kiên cố		Bán kiên cố		Thiếu kiên cố		Đơn sơ	
8	Xã Bình Thành	2.626	2.263	86,18	354	13,48	9	0,34	0	0
9	Xã Bình Tân	1.932	1.747	90,42	149	7,71	36	1,86	0	0
10	Xã Bình Hòa	2.459	2.440	99,23	12	0,49	7	0,28	0	0
11	Xã Tây An	1.336	1.305	97,68	21	1,57	10	0,75	0	0
12	Xã Tây Vinh	1.657	1.636	98,73	19	1,15	2	0,12	0	0
13	Xã Tây Bình	1.391	1.310	94,18	74	5,32	7	0,5	0	0
14	Xã Bình Thuận	2.217	2.154	97,16	50	2,26	13	0,59	0	0
15	TT. Phú Phong	5.981	5.769	96,46	167	2,79	45	0,75	0	0

4.3. Địa điểm sơ tán tập trung

Bảng 18: Số lượng khu sơ tán và sức chứa

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	Tổng cộng	
		Số lượng (khu)	Sức chứa (người)
	Toàn huyện	123	20.208
1	TT. Phú Phong	19	3.725
2	Xã Bình Hòa	6	392
3	Xã Bình Nghi	17	2.964
4	Xã Bình Tân	5	174
5	Xã Bình Thành	10	1.001
6	Xã Bình Thuận	3	1.116
7	Xã Bình Tường	7	1.360
8	Xã Tây An	2	52
9	Xã Tây Bình	8	818
10	Xã Tây Giang	9	1.158
11	Xã Tây Phú	9	582
12	Xã Tây Thuận	6	5.100
13	Xã Tây Vinh	10	964
14	Xã Tây Xuân	5	376
15	Xã Vĩnh An	7	426

Bảng 19: Số lượng địa điểm sơ tán và sức chứa

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã		Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng		Trường học		Trạm Y tế		Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)		Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)		Tổng cộng	
		Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)	Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)	Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)	Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)	Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)	Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)	Số lượng (điểm)	Sức chứa (người)
	Toàn huyện	10	1.486	68	5.800	28	8.796	5	347	9	3.403	3	376	123	20.208
1	TT. Phú Phong	1	303	10	654	0	0	1	65	7	2.703	0	0	19	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	0	6	392	0	0	0	0	0	0	0	0	6	392
3	Xã Bình Nghi	1	146	7	450	6	1.552	1	116	2	700	0	0	17	2.964
4	Xã Bình Tân	0	0	5	174	0	0	0	0	0	0	0	0	5	174
5	Xã Bình Thành	1	66	4	136	4	759	1	40	0	0	0	0	10	1.001
6	Xã Bình Thuận	1	250	0	0	2	866	0	0	0	0	0	0	3	1.116
7	Xã Bình Tường	0	0	3	210	4	1.150	0	0	0	0	0	0	7	1.360
8	Xã Tây An	0	0	2	52	0	0	0	0	0	0	0	0	2	52
9	Xã Tây Bình	1	166	3	103	3	516	1	33	0	0	0	0	8	818
10	Xã Tây Giang	1	233	4	449	1	100	0	0	0	0	3	376	9	1.158
11	Xã Tây Phú	1	66	6	357	1	66	1	93	0	0	0	0	9	582
12	Xã Tây Thuận	0	0	4	1.900	2	3.200	0	0	0	0	0	0	6	5.100
13	Xã Tây Vinh	1	100	5	377	4	487	0	0	0	0	0	0	10	964
14	Xã Tây Xuân	1	100	3	176	1	100	0	0	0	0	0	0	5	376
15	Xã Vĩnh An	1	56	6	370	0	0	0	0	0	0	0	0	7	426

4.4. Sơ tán dân theo các kịch bản

Bảng 20: Sơ tán dân theo Kịch bản bão 3.1 và 3.2

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	KB Bão 3.1 (gió bão cấp 8-9; Rủi ro cấp độ 3)				KB Bão 3.2 (gió bão cấp 10-11; Rủi ro cấp độ 3)			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	0	0	0	0	457	1.352	20	41
1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	38	122	0	0
2	Xã Tây Giang	0	0	0	0	67	184	4	8
3	Xã Bình Tường	0	0	0	0	12	37	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0	0	15	36	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	4	20	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0	0	7	17	0	0
7	Xã Bình Nghi	0	0	0	0	78	210	3	4
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0	0	2	9	0	0
9	Xã Bình Thành	0	0	0	0	91	309	2	4
10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	2	6	0	0

TT	Địa phương	KB Báo 3.1 (gió bão cấp 8-9; Rủi ro cấp độ 3)				KB Báo 3.2 (gió bão cấp 10-11; Rủi ro cấp độ 3)			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
11	Xã Bình Tân	0	0	0	0	57	164	0	0
12	Xã Bình Thuận	0	0	0	0	26	97	1	6
13	Xã Tây Bình	0	0	0	0	40	90	9	16
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	9	21	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0	0	9	30	1	3

Bảng 21: Sơ tán dân theo Kịch bản bão 4 và 5

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	KB Báo 4 (gió bão cấp 12-13; Rủi ro cấp độ 4)				KB Báo 5 (gió bão trên cấp 14; Rủi ro cấp độ 5)			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	3.321	10.089	119	285	22.855	76.110	262	712
1	Xã Tây Thuận	82	244	0	0	1.933	6.884	0	0
2	Xã Tây Giang	178	574	4	8	2.435	8.099	24	65
3	Xã Bình Tường	23	76	0	0	2.092	6.945	20	84
4	Xã Tây Phú	17	42	0	0	319	1.029	0	0
5	Xã Vĩnh An	6	25	0	0	196	697	0	0
6	Xã Tây Xuân	27	73	0	0	1.445	4.531	3	10
7	Xã Bình Nghi	604	1.766	37	102	3.819	12.955	59	186
8	Thị trấn Phú Phong	47	166	0	0	121	398	0	0
9	Xã Bình Thành	114	353	3	8	2.389	8.418	4	10
10	Xã Bình Hòa	26	60	0	0	2.332	7.977	0	0
11	Xã Bình Tân	530	1.594	5	16	1.226	3.730	6	17
12	Xã Bình Thuận	1.334	4.190	1	6	2.159	6.851	12	43
13	Xã Tây Bình	78	191	67	138	732	2.068	132	290
14	Xã Tây Vinh	35	81	0	0	372	934	0	0
15	Xã Tây An	220	654	2	7	1.285	4.594	2	7

Bảng 22: Sơ tán dân theo các kịch bản lũ

(Nguồn: Phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định ngày 11/7/2024)

TT	Địa phương	KB Lũ 2 (Mức nước lũ từ báo động 3 - dưới BĐ 3+1m; Rủi ro cấp độ 2)		KB Lũ 3.1 (Mức nước lũ từ BĐ 3 +1m đến lũ lịch sử; Rủi ro cấp độ 3)		KB Lũ 3.2 (Mức nước trên lũ lịch sử; Rủi ro cấp độ 3)	
		Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung

		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	54	175	38	22	726	2.590	105	72	2.796	9.336	271	840
1	Xã Tây Thuận	3	14	0	0	4	18	0	0	8	39	0	0
2	Xã Tây Giang	4	8	25	10	15	39	50	25	193	580	89	268
3	Xã Bình Tường	2	12	0	0	2	12	1	1	18	72	1	6
4	Xã Tây Phú	2	7	0	0	2	7	4	2	98	346	25	66
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	2	9	0	0	11	26	15	14	133	379	15	48
7	Xã Bình Nghi	4	9	0	0	19	52	7	6	157	474	83	272
8	Thị trấn Phú Phong	14	49	0	0	637	2.323	3	4	1.595	5.687	20	74
9	Xã Bình Thành	0	0	0	0	10	38	0	0	46	173	0	0
10	Xã Bình Hòa	2	8	0	0	5	21	0	0	387	1.139	0	0
11	Xã Bình Tân	2	6	0	0	2	6	1	2	15	49	1	5
12	Xã Bình Thuận	1	4	0	0	1	4	0	0	4	15	1	6
13	Xã Tây Bình	18	49	13	12	12	30	24	18	13	28	35	92
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	6	14	0	0	45	121	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0	0	0	0	0	0	84	234	1	3

II. KỊCH BẢN ỨNG PHÓ VỚI BÃO (04 KỊCH BẢN)

- Công tác truyền tải thông tin của hệ thống Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các cấp, các cơ quan liên quan triển khai đồng bộ như sau:

+ Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

+ Các bản tin về áp thấp nhiệt đới, bão của cơ quan khí tượng thủy văn được cung cấp cho các cơ quan truyền thông và các cơ quan chức năng từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở để chủ động triển khai ứng phó.

- Thường xuyên theo dõi các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và Đài truyền thanh của các địa phương tăng cường thông tin đại chúng trên địa bàn tăng cường thời lượng đưa tin, cảnh báo với tần suất 02 giờ đưa tin 1 lần, lưu ý cho người dân, các cơ quan, đơn vị về cường độ, sức tàn phá của bão; đưa ra các số liệu thiệt hại các cơn bão trong lịch sử để mọi người nâng cao mức độ cảnh giác.

- Hình thức truyền thông tin giữa các cấp, các ngành và đến người dân:

+ Qua hệ thống truyền thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và Đài truyền thanh của các địa phương.

+ Qua mạng xã hội: Facebook, Zalo, các báo điện tử.

+ Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

+ Nhận thông tin qua: Điện thoại cố định, điện thoại di động, fax, email.

+ Các hình thức thông tin, truyền thông chính thống khác.

- UBND cấp xã xây dựng Phương án ứng phó theo 04 kịch bản bão do tỉnh, huyện thiết lập (số liệu nền từ phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định) phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; triển khai đồng bộ giữa các số liệu cập nhật trên Phương án và phần mềm để thống nhất điều hành ứng phó của tỉnh khi xảy ra tình huống bão trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

- Các kịch bản ứng phó với bão

- Kịch bản bão 3.1: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 3.1;

- Kịch bản bão 3.2: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 3.2;

- Kịch bản bão 4: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 4;

- Kịch bản bão 5: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 5.

1. Kịch bản bão 3.1: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 3.1 (gió mạnh từ cấp 8-9)

1.1. Về Chỉ huy ứng phó

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó bão cấp độ rủi ro 3.1**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

1.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng chống thiên tai huyện về số liệu các phương tiện, vật

tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi, máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Hướng dẫn việc chằng chống nhà ở, nhà xưởng, kho tàng, công trình công cộng; triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị; bảo đảm an toàn các công trình cao tầng, cần cầu tháp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Thông tin tình hình bão đến các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp có kế hoạch sản xuất phù hợp; bảo đảm an toàn cho người lao động, nhà xưởng, thiết bị sản xuất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước ngày 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc chằng chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho Nhân dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi số hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo và kiểm tra an toàn cho người, an toàn công trình, thiết bị thi công; đảm bảo thông

thoáng dòng chảy tại các dự án, công trình được giao làm đại diện chủ đầu tư trước khi bão vào.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng đến các vùng dự kiến bão đi qua.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân (ghi số người); sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi (ghi số người); sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng, chống thiên tai (ghi số phương tiện); triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

1.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về bão; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng, chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: Chàng chống nhà cửa, sơ tán dân, hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sống các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

1.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản bão cấp độ rủi ro 3.1

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ

quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Chú ý không để sót người tạm trú, công nhân trong các nhà trọ; khách dừng chân tại các bên xe.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo*: Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm phòng, chống thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động*: Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc*: Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến*: Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến số người sơ tán: 0 hộ/0 người theo hình thức xen ghép và 0 hộ/0 người theo hình thức tập trung: Danh sách hộ chi tiết trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

1.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương không cần bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán.

1.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương không cần chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán.

2. Kịch bản bão 3.2: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 3.2 (gió mạnh từ cấp 10 - 11)

2.1. Về Chỉ huy ứng phó

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng

phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó bão cấp độ rủi ro 3.2**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

2.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện về số liệu các phương tiện, vật tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi, máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Hướng dẫn việc chằng chống nhà ở, nhà xưởng, kho tàng, công trình công cộng; triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị; bảo đảm an toàn các công trình cao tầng, cần cầu thấp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Thông tin tình hình bão đến các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp có kế hoạch sản xuất phù hợp; bảo đảm an toàn cho người lao động, nhà xưởng, thiết bị sản xuất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước ngày 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc chằng chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho Nhân dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi số hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo và kiểm tra an toàn cho người, an toàn công trình, thiết bị thi công; đảm bảo thông thoáng dòng chảy tại các dự án, công trình được giao làm đại diện chủ đầu tư trước khi bão vào.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng đến các vùng dự kiến bão đi qua.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân (ghi số người); sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi (ghi số người); sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng, chống thiên tai (ghi số phương tiện); triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

2.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về bão; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: Chàng chống nhà cửa, sơ tán dân, hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sống các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

2.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản bão cấp độ rủi ro 3.2

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Chú ý không để sót người tạm trú, công nhân trong các nhà trọ; khách dừng chân tại các bến xe.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo:* Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm phòng, chống thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động:* Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc:* Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến:* Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến số người sơ tán: 457 hộ/1.352 người theo hình thức xen ghép và 20 hộ/41 người theo hình thức tập trung: Danh sách hộ chi tiết trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

Bảng 23: Số người sơ tán đối với bão cấp độ rủi ro cấp 3.2

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	457	1.352	20	41
1	Xã Tây Thuận	38	122	0	0
2	Xã Tây Giang	67	184	4	8
3	Xã Bình Tường	12	37	0	0
4	Xã Tây Phú	15	36	0	0
5	Xã Vĩnh An	4	20	0	0
6	Xã Tây Xuân	7	17	0	0
7	Xã Bình Nghi	78	210	3	4
8	Thị trấn Phú Phong	2	9	0	0
9	Xã Bình Thành	91	309	2	4
10	Xã Bình Hòa	2	6	0	0
11	Xã Bình Tân	57	164	0	0
12	Xã Bình Thuận	26	97	1	6
13	Xã Tây Bình	40	90	9	16
14	Xã Tây Vinh	9	21	0	0
15	Xã Tây An	9	30	1	3

2.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ các địa phương bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán theo bảng dưới đây:

Bảng 24: Nhu cầu lực lượng hỗ trợ sơ tán tập trung kịch bản bão cấp 3.2

TT	Địa Phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Quân đội	Công an	Đội xung kích PCTT cấp xã
	Toàn huyện	20	41	0	1	6
1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	0
2	Xã Tây Giang	4	8	0	0	1
3	Xã Bình Tường	0	0	0	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0	0	0
7	Xã Bình Nghi	3	4	0	0	1
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0	0	0
9	Xã Bình Thành	2	4	0	0	1
10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	0
11	Xã Bình Tân	0	0	0	0	0
12	Xã Bình Thuận	1	6	0	0	1
13	Xã Tây Bình	9	16	0	1	1
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	0
15	Xã Tây An	1	3	0	0	1

2.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ các địa phương chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán. Tùy vào loại lương thực, thực phẩm địa phương dự trữ mà địa phương có thể thay đổi các loại thực phẩm cấp phát cho khu sơ tán. Nhưng vẫn phải đảm bảo được số lượng khẩu phần ăn.

Bảng 25: Nhu cầu khẩu phần ăn cho sơ tán tập trung kịch bản bão cấp 3.2

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
	Toàn huyện	20	41	205
1	Xã Tây Thuận	0	0	0
2	Xã Tây Giang	4	8	40
3	Xã Bình Tường	0	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0

5	Xã Vĩnh An	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0
7	Xã Bình Nghi	3	4	20
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0
9	Xã Bình Thành	2	4	20
10	Xã Bình Hòa	0	0	0
11	Xã Bình Tân	0	0	0
12	Xã Bình Thuận	1	6	30
13	Xã Tây Bình	9	16	80
14	Xã Tây Vinh	0	0	0
15	Xã Tây An	1	3	15

2.5. Về địa điểm sơ tán tập trung

Thông kê số lượng, vị trí, sức chứa địa điểm sơ tán chi tiết đến cấp thôn và theo từng kịch bản ứng phó với bão: Xem trên phần mềm Quản lý thiên tai.

Bảng 26: Sức chứa (người) các địa điểm sơ tán tập trung

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã	Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng	Trường học	Trạm Y tế	Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)	Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)	Tổng cộng
	Toàn huyện	1.486	5.800	8.796	347	3.403	376	20.208
1	Thị trấn Phú Phong	303	654	0	65	2703	0	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	392	0	0	0	0	392
3	Xã Bình Nghi	146	450	1.552	116	700	0	2.964
4	Xã Bình Tân	0	174	0	0	0	0	174
5	Xã Bình Thành	66	136	759	40	0	0	1.001
6	Xã Bình Thuận	250	0	866	0	0	0	1.116
7	Xã Bình Tường	0	210	1.150	0	0	0	1.360
8	Xã Tây An	0	52	0	0	0	0	52
9	Xã Tây Bình	166	103	516	33	0	0	818
10	Xã Tây Giang	233	449	100	0	0	376	1.158
11	Xã Tây Phú	66	357	66	93	0	0	582
12	Xã Tây Thuận	0	1.900	3.200	0	0	0	5.100
13	Xã Tây Vinh	100	377	487	0	0	0	964
14	Xã Tây Xuân	100	176	100	0	0	0	376
15	Xã Vĩnh An	56	370	0	0	0	0	426

3. Kịch bản bão 4: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 4 (gió mạnh từ cấp 12 - 13)

3.1. Về Chỉ huy ứng phó

Huyện ủy ban hành văn bản ứng phó với bão, phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy về các xã, thị trấn tham gia chỉ đạo, ứng phó bão.

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó bão cấp độ rủi ro cấp 4**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

3.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện về số liệu các phương tiện, vật tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi, máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Hướng dẫn việc chằng chống nhà ở, nhà xưởng, kho tàng, công trình công cộng; triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị; bảo đảm an toàn các công trình cao tầng, cần cầu tháp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Thông tin tình hình bão đến các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp có kế hoạch sản xuất phù hợp; bảo đảm an toàn cho người lao động, nhà xưởng, thiết bị sản xuất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước ngày 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc chống chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi số hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo và kiểm tra an toàn cho người, an toàn công trình, thiết bị thi công; đảm bảo thông thoáng dòng chảy tại các dự án, công trình được giao làm đại diện chủ đầu tư trước khi bão vào.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng đến các vùng dự kiến bão đi qua.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân (ghi số người); sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi (ghi số người); sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng, chống

thiên tai (ghi số phương tiện); triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

3.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về bão; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: Chằng chống nhà cửa, sơ tán dân, hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sông các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

3.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản bão cấp độ rủi ro cấp 4

- Đối với bão mạnh cấp 12, 13 thì những nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố thuộc các xã đồng bằng và nhà đơn sơ thuộc các xã miền núi sẽ phải di dời.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Chú ý không để sót người tạm trú, công nhân trong các nhà trọ; khách dừng chân tại các bến xe.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo:* Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về

đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm Quản lý thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động*: Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc*: Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến*: Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến sơ tán 3.321 hộ/ 10.089 người theo hình thức xen ghép và hộ 119 hộ /285 người theo hình thức tập trung: Danh sách hộ chi tiết xem trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

Bảng 27: Số người sơ tán đối với bão cấp độ rủi ro cấp 4

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	3.321	10.089	119	285
1	Xã Tây Thuận	82	244	0	0
2	Xã Tây Giang	178	574	4	8
3	Xã Bình Tường	23	76	0	0
4	Xã Tây Phú	17	42	0	0
5	Xã Vĩnh An	6	25	0	0
6	Xã Tây Xuân	27	73	0	0
7	Xã Bình Nghi	604	1.766	37	102
8	Thị trấn Phú Phong	47	166	0	0
9	Xã Bình Thành	114	353	3	8
10	Xã Bình Hòa	26	60	0	0

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
11	Xã Bình Tân	530	1.594	5	16
12	Xã Bình Thuận	1.334	4.190	1	6
13	Xã Tây Bình	78	191	67	138
14	Xã Tây Vinh	35	81	0	0
15	Xã Tây An	220	654	2	7

3.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán theo bảng dưới đây:

Bảng 28: Nhu cầu lực lượng hỗ trợ sơ tán ứng với bão cấp 4

TT	Địa Phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Quân đội	Công an	LL hiệp đồng	Đội xung kích PCTT cấp xã
	Toàn huyện	119	285	4	2	0	18
1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	0	0
2	Xã Tây Giang	4	8	0	0	0	1
3	Xã Bình Tường	0	0	0	0	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0	0	0	0
7	Xã Bình Nghi	37	102	2	1	0	6
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0	0	0	0
9	Xã Bình Thành	3	8	0	0	0	1
10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	0	0
11	Xã Bình Tân	5	16	0	0	0	1
12	Xã Bình Thuận	1	6	0	0	0	1
13	Xã Tây Bình	67	138	2	1	0	7
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	0	0
15	Xã Tây An	2	7	0	0	0	1

3.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán. Tùy vào loại lương thực, thực phẩm địa phương dự trữ mà địa phương có thể thay đổi các loại thực phẩm cấp phát cho khu sơ tán. Nhưng vẫn phải đảm bảo được số lượng khẩu phần ăn.

Bảng 29: Nhu cầu khẩu phần ăn sơ tán tập trung ứng phó với Kịch bản bão 4

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
	Toàn huyện	119	285	1.425
1	Xã Tây Thuận	0	0	0
2	Xã Tây Giang	4	8	40
3	Xã Bình Tường	0	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0
7	Xã Bình Nghi	37	102	510
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0
9	Xã Bình Thành	3	8	40
10	Xã Bình Hòa	0	0	0
11	Xã Bình Tân	5	16	80
12	Xã Bình Thuận	1	6	30
13	Xã Tây Bình	67	138	690
14	Xã Tây Vinh	0	0	0
15	Xã Tây An	2	7	35

3.5. Địa điểm sơ tán tập trung

Thống kê số lượng, vị trí, sức chứa địa điểm sơ tán từng thôn theo các kịch bản ứng phó với bão: Xem chi tiết trên phần mềm Quản lý thiên tai.

Bảng 30: Sức chứa (người) các địa điểm sơ tán tập trung

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã	Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng	Trường học	Trạm Y tế	Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)	Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)	Tổng cộng
	Toàn huyện	1.486	5.800	8.796	347	3.403	376	20.208
1	Thị trấn Phú Phong	303	654	0	65	2703	0	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	392	0	0	0	0	392

3	Xã Bình Nghi	146	450	1.552	116	700	0	2.964
4	Xã Bình Tân	0	174	0	0	0	0	174
5	Xã Bình Thành	66	136	759	40	0	0	1.001
6	Xã Bình Thuận	250	0	866	0	0	0	1.116
7	Xã Bình Tường	0	210	1.150	0	0	0	1.360
8	Xã Tây An	0	52	0	0	0	0	52
9	Xã Tây Bình	166	103	516	33	0	0	818
10	Xã Tây Giang	233	449	100	0	0	376	1.158
11	Xã Tây Phú	66	357	66	93	0	0	582
12	Xã Tây Thuận	0	1.900	3.200	0	0	0	5.100
13	Xã Tây Vinh	100	377	487	0	0	0	964
14	Xã Tây Xuân	100	176	100	0	0	0	376
15	Xã Vĩnh An	56	370	0	0	0	0	426

4. Kịch bản bão 5: Ứng phó với bão cấp độ rủi ro cấp 5 (gió mạnh từ cấp 14 trở lên)

4.1. Về Chỉ huy ứng phó

Huyện ủy ban hành văn bản ứng phó với bão, phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy về các xã, thị trấn tham gia chỉ đạo, ứng phó bão.

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó bão cấp độ rủi ro cấp 4**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdingh.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

4.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện về số liệu các phương tiện, vật tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi, máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Hướng dẫn việc chằng chống nhà ở, nhà xưởng, kho tàng, công trình công cộng; triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị; bảo đảm an toàn các công trình cao tầng, cần cầu tháp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Thông tin tình hình bão đến các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp có kế hoạch sản xuất phù hợp; bảo đảm an toàn cho người lao động, nhà xưởng, thiết bị sản xuất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước ngày 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc chằng chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho Nhân dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi số hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành,

thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo và kiểm tra an toàn cho người, an toàn công trình, thiết bị thi công; đảm bảo thông thoáng dòng chảy tại các dự án, công trình được giao làm đại diện chủ đầu tư trước khi bão vào.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng đến các vùng dự kiến bão đi qua.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân (ghi số người); sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi (ghi số người); sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng, chống thiên tai (ghi số phương tiện); triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

4.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về bão; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: Chặng chống nhà cửa, sơ tán dân, hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sông các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

4.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản bão cấp độ rủi ro cấp 5

- Đối với bão mạnh từ cấp 14 thì những nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố thuộc các xã đồng bằng và nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố thuộc các xã miền núi sẽ phải di dời.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Chú ý không để sót người tạm trú, công nhân trong các nhà trọ, khách dừng chân tại các bến xe.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo:* Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm Quản lý thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động:* Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc:* Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến:* Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến sơ tán 22.855 hộ/76.110 người theo hình thức xen ghép và 262 hộ/712 người theo hình thức tập trung: Danh sách hộ chi tiết trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

Bảng 31: Số người sơ tán đối với bão cấp độ rủi ro cấp 5

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	22.855	76.110	262	712
1	Xã Tây Thuận	1.933	6.884	0	0

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
2	Xã Tây Giang	2.435	8.099	24	65
3	Xã Bình Tường	2.092	6.945	20	84
4	Xã Tây Phú	319	1.029	0	0
5	Xã Vĩnh An	196	697	0	0
6	Xã Tây Xuân	1.445	4.531	3	10
7	Xã Bình Nghi	3.819	12.955	59	186
8	Thị trấn Phú Phong	121	398	0	0
9	Xã Bình Thành	2.389	8.418	4	10
10	Xã Bình Hòa	2.332	7.977	0	0
11	Xã Bình Tân	1.226	3.730	6	17
12	Xã Bình Thuận	2.159	6.851	12	43
13	Xã Tây Bình	732	2.068	132	290
14	Xã Tây Vinh	372	934	0	0
15	Xã Tây An	1.285	4.594	2	7

4.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán theo bảng dưới đây:

Bảng 32: Nhu cầu lực lượng hỗ trợ sơ tán ứng với bão cấp 5

TT	Địa Phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Quân đội	Công an	LL hiệp đồng	Đội xung kích PCTT cấp xã
	Toàn huyện	262	712	11	8	0	66
1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	0	0
2	Xã Tây Giang	24	65	1	1	0	6
3	Xã Bình Tường	20	84	1	1	0	8

4	Xã Tây Phú	0	0	0	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	3	10	0	0	0	1
7	Xã Bình Nghi	59	186	3	2	0	17
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0	0	0	0
9	Xã Bình Thành	4	10	0	0	0	1
10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	0	0
11	Xã Bình Tân	6	17	0	0	0	2
12	Xã Bình Thuận	12	43	1	1	0	4
13	Xã Tây Bình	132	290	5	3	0	26
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	0	0
15	Xã Tây An	2	7	0	0	0	1

4.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán. Tùy vào loại lương thực, thực phẩm địa phương dự trữ mà địa phương có thể thay đổi các loại thực phẩm cấp phát cho khu sơ tán. Nhưng vẫn phải đảm bảo được số lượng khẩu phần ăn.

Bảng 33: Nhu cầu khẩu phần ăn cho sơ tán tập trung kịch bản bão cấp 5

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
	Toàn huyện	262	712	3.560
1	Xã Tây Thuận	0	0	0
2	Xã Tây Giang	24	65	325
3	Xã Bình Tường	20	84	420
4	Xã Tây Phú	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	3	10	50
7	Xã Bình Nghi	59	186	930
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0
9	Xã Bình Thành	4	10	50
10	Xã Bình Hòa	0	0	0
11	Xã Bình Tân	6	17	85
12	Xã Bình Thuận	12	43	215

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
13	Xã Tây Bình	132	290	1.450
14	Xã Tây Vinh	0	0	0
15	Xã Tây An	2	7	35

4.5. Về địa điểm sơ tán dự kiến

Thống kê số lượng, vị trí, sức chứa địa điểm sơ tán chi tiết đến cấp thôn và theo từng kịch bản ứng phó với bão: Xem trên phần mềm Quản lý thiên tai.

Bảng 34: Sức chứa (người) các địa điểm sơ tán tập trung

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã	Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng	Trường học	Trạm Y tế	Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)	Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)	Tổng cộng
	Toàn huyện	1.486	5.800	8.796	347	3.403	376	20.208
1	Thị trấn Phú Phong	303	654	0	65	2703	0	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	392	0	0	0	0	392
3	Xã Bình Nghi	146	450	1.552	116	700	0	2.964
4	Xã Bình Tân	0	174	0	0	0	0	174
5	Xã Bình Thành	66	136	759	40	0	0	1.001
6	Xã Bình Thuận	250	0	866	0	0	0	1.116
7	Xã Bình Tường	0	210	1.150	0	0	0	1.360
8	Xã Tây An	0	52	0	0	0	0	52
9	Xã Tây Bình	166	103	516	33	0	0	818
10	Xã Tây Giang	233	449	100	0	0	376	1.158
11	Xã Tây Phú	66	357	66	93	0	0	582
12	Xã Tây Thuận	0	1.900	3.200	0	0	0	5.100
13	Xã Tây Vinh	100	377	487	0	0	0	964
14	Xã Tây Xuân	100	176	100	0	0	0	376
15	Xã Vĩnh An	56	370	0	0	0	0	426

III. KỊCH BẢN ỨNG PHÓ VỚI LŨ (03 KỊCH BẢN)

- Công tác truyền tải thông tin của hệ thống Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ các cấp, các cơ quan liên quan triển khai đồng bộ như sau:

+ Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

+ Các bản tin về mưa lớn, lũ, ngập lụt của cơ quan khí tượng thủy văn được cung cấp cho các cơ quan truyền thông và các cơ quan chức năng từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở để chủ động triển khai ứng phó.

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hình thức truyền thông tin giữa các cấp, các ngành và đến người dân:

+ Qua hệ thống truyền thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và Đài truyền thanh của các địa phương.

+ Qua mạng xã hội: Facebook, Zalo, các báo điện tử.

+ Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

+ Nhận thông tin qua: Điện thoại cố định, điện thoại di động, Idesk, fax, email.

+ Các hình thức thông tin, truyền thông chính thống khác.

- UBND cấp xã xây dựng Phương án ứng phó theo 03 kịch bản lũ do tỉnh, huyện thiết lập (số liệu nền từ phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định) phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; triển khai đồng bộ giữa các số liệu cập nhật trên Phương án và phần mềm để thống nhất điều hành ứng phó của tỉnh khi xảy ra tình huống lũ trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

- Các kịch bản ứng phó với lũ:

+ Kịch bản lũ 2: Ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 2;

+ Kịch bản lũ 3.1: Ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.1;

+ Kịch bản lũ 3.2: Ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.2.

1. Kịch bản lũ 2: Ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 2 - Mục nước lũ các trạm thủy văn trên sông từ báo động lũ cấp 3 (BD3) đến dưới báo động lũ cấp 3 + 1 mét (BD3 + 1m)

1.1. Về Chỉ huy ứng phó

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó lũ cấp độ rủi ro cấp 2**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

1.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh,

huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; tham mưu chỉ đạo hạ mực nước hồ chứa do huyện quản lý; theo dõi lượng mưa, mực nước trên các sông, hồ chứa; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện về số liệu các phương tiện, vật tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi, máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Thông tin tình hình mưa và khả năng ngập lụt đến các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế để ứng phó phù hợp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc chằng chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi sổ hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo di chuyển phương tiện, vật tư tại các công trình đang thi công để tránh ngập; tổ chức thông thoáng dòng chảy trên sông; thực hiện thông thoáng các trục tiêu, cống tiêu trong phạm vi dự án giảm ngập khu dân cư.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng để cứu hộ, cứu nạn.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân; sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi; sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai; triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường được giao quản lý và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

1.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về đợt lũ lụt; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: sẵn sàng ứng phó sự cố đê, kè; khơi thông các trục tiêu; hỗ trợ người dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng lồng bè đang nuôi trên sông, hồ; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sông các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

1.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản lũ cấp độ rủi ro cấp 2

- Đối với lũ cấp độ 2 từ báo động 3 đến báo động 3 + 1m thì những nhà đã từng ngập trước đây từ 2m trở lên sẽ phải sơ tán.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, đối tượng dễ bị tổn thương.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo:* Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm Quản lý thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động:* Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc:* Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến:* Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến 54 hộ/175 người sơ tán theo hình thức xen ghép và 38 hộ/22 người sơ tán tập trung (ưu tiên sơ tán những người dễ bị tổn thương).

Bảng 35: Số người sơ tán đối với lũ cấp độ rủi ro cấp 2

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	54	175	38	22
1	Xã Tây Thuận	3	14	0	0
2	Xã Tây Giang	4	8	25	10
3	Xã Bình Tường	2	12	0	0
4	Xã Tây Phú	2	7	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	2	9	0	0
7	Xã Bình Nghi	4	9	0	0
8	Thị trấn Phú Phong	14	49	0	0
9	Xã Bình Thành	0	0	0	0
10	Xã Bình Hòa	2	8	0	0
11	Xã Bình Tân	2	6	0	0
12	Xã Bình Thuận	1	4	0	0
13	Xã Tây Bình	18	49	13	12
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0	0

1.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán theo bảng dưới đây:

Bảng 36: Nhu cầu lực lượng hỗ trợ sơ tán ứng với lũ cấp 2

TT	Địa Phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Quân đội	Công an	Đội xung kích PCTT cấp xã
	Toàn huyện	38	22	0	0	2

1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	0
2	Xã Tây Giang	25	10	0	0	1
3	Xã Bình Tường	0	0	0	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0	0	0
7	Xã Bình Nghi	0	0	0	0	0
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0	0	0
9	Xã Bình Thành	0	0	0	0	0
10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	0
11	Xã Bình Tân	0	0	0	0	0
12	Xã Bình Thuận	0	0	0	0	0
13	Xã Tây Bình	13	12	0	0	1
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0	0	0

1.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán. Tùy vào loại lương thực, thực phẩm địa phương dự trữ mà địa phương có thể thay đổi các loại thực phẩm cấp phát cho khu sơ tán. Nhưng vẫn phải đảm bảo được số lượng khẩu phần ăn.

Bảng 37: Nhu cầu khẩu phần ăn cho sơ tán tập trung kịch bản bão cấp 2

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
	Huyện Tây Sơn	38	22	110
1	Xã Tây Thuận	0	0	0
2	Xã Tây Giang	25	10	50
3	Xã Bình Tường	0	0	0
4	Xã Tây Phú	0	0	0
5	Xã Vĩnh An	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	0	0	0
7	Xã Bình Nghi	0	0	0
8	Thị trấn Phú Phong	0	0	0
9	Xã Bình Thành	0	0	0
10	Xã Bình Hòa	0	0	0

11	Xã Bình Tân	0	0	0
12	Xã Bình Thuận	0	0	0
13	Xã Tây Bình	13	12	60
14	Xã Tây Vinh	0	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0

1.5. Về địa điểm sơ tán dự kiến

Thông kê số lượng, vị trí, sức chứa địa điểm sơ tán chi tiết đến cấp thôn và theo từng kịch bản ứng phó với lũ: Xem trên phần mềm Quản lý thiên tai.

Bảng 38: Sức chứa (người) các địa điểm sơ tán tập trung

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã	Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng	Trường học	Trạm Y tế	Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)	Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)	Tổng cộng
	Toàn huyện	1.486	5.800	8.796	347	3.403	376	20.208
1	Thị trấn Phú Phong	303	654	0	65	2703	0	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	392	0	0	0	0	392
3	Xã Bình Nghi	146	450	1.552	116	700	0	2.964
4	Xã Bình Tân	0	174	0	0	0	0	174
5	Xã Bình Thành	66	136	759	40	0	0	1.001
6	Xã Bình Thuận	250	0	866	0	0	0	1.116
7	Xã Bình Tường	0	210	1.150	0	0	0	1.360
8	Xã Tây An	0	52	0	0	0	0	52
9	Xã Tây Bình	166	103	516	33	0	0	818
10	Xã Tây Giang	233	449	100	0	0	376	1.158
11	Xã Tây Phú	66	357	66	93	0	0	582
12	Xã Tây Thuận	0	1.900	3.200	0	0	0	5.100
13	Xã Tây Vinh	100	377	487	0	0	0	964
14	Xã Tây Xuân	100	176	100	0	0	0	376
15	Xã Vĩnh An	56	370	0	0	0	0	426

2. Kịch bản lũ 3.1: Ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.1 - Mục nước lũ các trạm thủy văn trên sông từ báo động lũ cấp 3 + 1 mét (BD3 + 1m) đến lũ lịch sử.

2.1.. Về Chỉ huy ứng phó

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng

có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó lũ cấp độ rủi ro cấp 2**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdinhh.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

2.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; tham mưu chỉ đạo hạ mực nước hồ chứa do huyện quản lý; theo dõi lượng mưa, mực nước trên các sông, hồ chứa; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện về số liệu các phương tiện, vật tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi, máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Thông tin tình hình mưa và khả năng ngập lụt đến các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế để ứng phó phù hợp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc vắng công trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị,

kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi số hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo di chuyển phương tiện, vật tư tại các công trình đang thi công để tránh ngập; tổ chức thông thoáng dòng chảy trên sông; thực hiện thông thoáng các trục tiêu, cống tiêu trong phạm vi dự án giảm ngập khu dân cư.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng để cứu hộ, cứu nạn.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân; sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi; sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai; triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường được giao quản lý và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

2.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về đợt lũ lụt; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: sẵn sàng ứng phó sự cố đê, kè; khơi thông các trục tiêu; hỗ trợ người dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng lồng bè đang nuôi trên sông, hồ; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sông các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

2.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản lũ cấp độ rủi ro cấp 3.1

- Đối với lũ cấp độ 3.1 từ báo động 3 + 1m đến dưới lũ lịch sử thì những nhà đã từng ngập trước đây từ 1m trở lên sẽ phải sơ tán.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, đối tượng dễ bị tổn thương.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo:* Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm Quản lý thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động:* Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc:* Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến:* Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến sơ tán 726 hộ/2.590 người theo hình thức xen ghép và 105 hộ/72 người theo hình thức tập trung: Danh sách hộ chi tiết trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

Bảng 39: Số người sơ tán đối với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.1

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	726	2.590	105	72
1	Xã Tây Thuận	4	18	0	0
2	Xã Tây Giang	15	39	50	25
3	Xã Bình Tường	2	12	1	1
4	Xã Tây Phú	2	7	4	2
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	11	26	15	14
7	Xã Bình Nghi	19	52	7	6
8	Thị trấn Phú Phong	637	2.323	3	4
9	Xã Bình Thành	10	38	0	0
10	Xã Bình Hòa	5	21	0	0
11	Xã Bình Tân	2	6	1	2
12	Xã Bình Thuận	1	4	0	0
13	Xã Tây Bình	12	30	24	18
14	Xã Tây Vinh	6	14	0	0

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
15	Xã Tây An	0	0	0	0

2.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán theo bảng dưới đây:

Bảng 40: Nhu cầu lực lượng hỗ trợ sơ tán ứng với lũ cấp 3.1

TT	Địa Phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Quân đội	Công an	Đội xung kích PCTT cấp xã
X	Huyện Tây Sơn	105	72	0	0	10
1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	0
2	Xã Tây Giang	50	25	0	0	2
3	Xã Bình Tường	1	1	0	0	1
4	Xã Tây Phú	4	2	0	0	1
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	15	14	0	0	1
7	Xã Bình Nghi	7	6	0	0	1
8	Thị trấn Phú Phong	3	4	0	0	1
9	Xã Bình Thành	0	0	0	0	0
10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	0
11	Xã Bình Tân	1	2	0	0	1
12	Xã Bình Thuận	0	0	0	0	0
13	Xã Tây Bình	24	18	0	0	1
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0	0	0

2.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán. Tùy vào loại lương thực, thực phẩm địa phương dự trữ mà địa phương có thể thay đổi các loại thực phẩm cấp phát cho khu sơ tán. Nhưng vẫn phải đảm bảo được số lượng khẩu phần ăn.

Bảng 41: Nhu cầu khẩu phần ăn cho sơ tán tập trung kịch bản lũ 3.1

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
	Toàn huyện	105	72	360
1	Xã Tây Thuận	0	0	0
2	Xã Tây Giang	50	25	125
3	Xã Bình Tường	1	1	5
4	Xã Tây Phú	4	2	10
5	Xã Vĩnh An	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	15	14	
7	Xã Bình Nghi	7	6	30
8	Thị trấn Phú Phong	3	4	20
9	Xã Bình Thành	0	0	0
10	Xã Bình Hòa	0	0	0
11	Xã Bình Tân	1	2	10
12	Xã Bình Thuận	0	0	0
13	Xã Tây Bình	24	18	90
14	Xã Tây Vinh	0	0	0
15	Xã Tây An	0	0	0

2.5. Về địa điểm sơ tán dự kiến

Thống kê số lượng, vị trí, sức chứa địa điểm sơ tán chi tiết đến cấp thôn và theo từng kịch bản ứng phó với lũ: Xem trên phần mềm Quản lý thiên tai.

Bảng 42: Sức chứa (người) các địa điểm sơ tán tập trung

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã	Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng	Trường học	Trạm Y tế	Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)	Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)	Tổng cộng
	Toàn huyện	1.486	5.800	8.796	347	3.403	376	20.208
1	Thị trấn Phú Phong	303	654	0	65	2703	0	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	392	0	0	0	0	392
3	Xã Bình Nghi	146	450	1.552	116	700	0	2.964
4	Xã Bình Tân	0	174	0	0	0	0	174
5	Xã Bình Thành	66	136	759	40	0	0	1.001
6	Xã Bình Thuận	250	0	866	0	0	0	1.116
7	Xã Bình Tường	0	210	1.150	0	0	0	1.360

8	Xã Tây An	0	52	0	0	0	0	52
9	Xã Tây Bình	166	103	516	33	0	0	818
10	Xã Tây Giang	233	449	100	0	0	376	1.158
11	Xã Tây Phú	66	357	66	93	0	0	582
12	Xã Tây Thuận	0	1.900	3.200	0	0	0	5.100
13	Xã Tây Vinh	100	377	487	0	0	0	964
14	Xã Tây Xuân	100	176	100	0	0	0	376
15	Xã Vĩnh An	56	370	0	0	0	0	426

3. Kịch bản 3: Ứng phó với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.2 - Mục nước lũ các trạm thủy văn trên sông trên lũ lịch sử.

3.1. Về Chỉ huy ứng phó

Huyện ủy ban hành văn bản ứng phó với lũ, phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy về các xã, thị trấn tham gia chỉ đạo, ứng phó lũ.

Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn; chỉ đạo hoãn tất cả các cuộc họp không cần thiết để ứng phó; đồng thời kích hoạt “**Kịch bản ứng phó lũ cấp độ rủi ro cấp 3.2**” trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định tại địa chỉ <http://thientai.binhdin.gov.vn>.

Các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

3.1.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện): Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, thông tin rộng rãi; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ huy; dự thảo công điện Ban Chỉ huy; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; tham mưu chỉ đạo hạ mực nước hồ chứa do huyện quản lý; theo dõi lượng mưa, mực nước trên các sông, hồ chứa; báo cáo nhanh, báo cáo ngày về UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Sẵn sàng kết nối trực tuyến với tỉnh và các xã, thị trấn có xảy ra rủi ro thiên tai.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm tra các đoạn đường có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; dự thảo văn bản tham mưu cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông các đoạn đường nguy hiểm; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện về số liệu các phương tiện, vật tư, thiết bị hiện có phục vụ ứng phó khi sự cố trên đường (như máy xúc, máy ủi,

máy gạt, máy lu, xe đầu kéo); số lượng phương tiện có thể huy động (máy đào, máy ủi, ô tô chở đất, ô tô chở khách phục vụ sơ tán). Thông tin tình hình mưa và khả năng ngập lụt đến các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế để ứng phó phù hợp. Xác định lại nguồn lương thực dự trữ (mì tôm, lương khô, nước uống đóng chai); tham mưu UBND huyện chỉ đạo Điện lực Phú Phong bảo đảm an toàn lưới điện. Triển khai phương án chống ngập, thoát nước khu vực đô thị.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổ chức kiểm tra đảm bảo việc thông thoáng dòng chảy trên sông do các đường công vụ khai thác cát, hoàn thành trước 30/9/2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức việc chăm chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ) gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Phòng Y tế huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng, chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho dân, cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai; báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm an toàn các công trình văn hóa; kiểm tra, yêu cầu tháo dỡ, hạ các biển quảng cáo không bảo đảm an toàn khi có thiên tai (ghi số lượng biển quảng cáo đã tháo dỡ).

- Điện lực Phú Phong: Bảo đảm an toàn hệ thống, mạng lưới điện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư khôi phục hệ thống điện khi có sự cố; báo cáo sự cố mất điện và thiệt hại của ngành (ghi số hộ mất điện, xã mất điện) về Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện để tổng hợp.

- Xí nghiệp Thủy lợi V, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các Hợp tác xã nông nghiệp: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện: Chỉ đạo di chuyển phương tiện, vật tư tại các công trình đang thi công để tránh ngập; tổ chức thông thoáng dòng chảy trên sông; thực hiện thông thoáng các trục tiêu, cống tiêu trong phạm vi dự án giảm ngập khu dân cư.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn huyện; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng để cứu hộ, cứu nạn.

- Công an huyện: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân; sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi; sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai; triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường được giao quản lý và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

3.1.2. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền thông tin về đợt lũ lụt; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của huyện, tỉnh, trung ương.

- Chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng phương án sơ tán dân; chỉ đạo kê khai ban đầu đối với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Huy động lực lượng xung kích sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ người dân: sẵn sàng ứng phó sự cố đê, kè; khơi thông các trục tiêu; hỗ trợ người dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; hướng dẫn giao thông tại các vị trí có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Kiểm tra phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và liên tục cập nhật số liệu sơ tán dân lên phần mềm Quản lý thiên tai để phục vụ cho điều hành ứng phó.

- Tổ chức trực ban 24/24h; rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại về Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) và cập nhật lên phần mềm Quản lý thiên tai.

- Rà soát và báo cáo bằng phần mềm Quản lý thiên tai: Số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng lồng bè đang nuôi trên sông, hồ; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; sẵn sàng huy động sông các loại; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Cập nhật nhanh thiệt hại bằng phần mềm Quản lý thiên tai.

3.2. Phương án sơ tán dân ứng với kịch bản lũ cấp độ rủi ro cấp 3.2

- Đối với lũ cấp độ 3.2 lớn hơn lũ lịch sử thì những nhà đã từng ngập trước đây từ dưới 1 m trở lên sẽ phải di dời.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo*: Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 02 giờ/lần về kết quả thực hiện trên phần mềm Quản lý thiên tai.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động*: Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc*: Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến*: Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân.

- Dự kiến sơ tán 2.796 hộ/9.336 người theo hình thức xen ghép và 271 hộ/840 người theo hình thức tập trung: Danh sách hộ chi tiết trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

Bảng 43: Số người sơ tán đối với lũ cấp độ rủi ro cấp 3.2

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Toàn huyện	2.796	9.336	271	840
1	Xã Tây Thuận	8	39	0	0
2	Xã Tây Giang	193	580	89	268
3	Xã Bình Tường	18	72	1	6
4	Xã Tây Phú	98	346	25	66
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0

TT	Địa phương	Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
6	Xã Tây Xuân	133	379	15	48
7	Xã Bình Nghi	157	474	83	272
8	Thị trấn Phú Phong	1.595	5.687	20	74
9	Xã Bình Thành	46	173	0	0
10	Xã Bình Hòa	387	1139	0	0
11	Xã Bình Tân	15	49	1	5
12	Xã Bình Thuận	4	15	1	6
13	Xã Tây Bình	13	28	35	92
14	Xã Tây Vinh	45	121	0	0
15	Xã Tây An	84	234	1	3

3.3. Về lực lượng hỗ trợ sơ tán dân

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các địa phương bố trí lực lượng hỗ trợ sơ tán theo bảng dưới đây:

Bảng 44: Nhu cầu lực lượng hỗ trợ sơ tán ứng với lũ cấp 3.2

TT	Địa Phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Quân đội	Công an	LL hiệp đồng	Đội xung kích PCTT cấp xã
	Toàn huyện	271	840	13	16	7	93
1	Xã Tây Thuận	0	0	0	0	0	0
2	Xã Tây Giang	89	268	5	6	3	23
3	Xã Bình Tường	1	6	0	0	0	1
4	Xã Tây Phú	25	66	1	1	0	6
5	Xã Vĩnh An	0	0	0	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	15	48	1	1	0	4
7	Xã Bình Nghi	83	272	4	5	3	24
8	Thị trấn Phú Phong	20	74	1	1	0	24
9	Xã Bình Thành	0	0	0	0	0	0

10	Xã Bình Hòa	0	0	0	0	0	0
11	Xã Bình Tân	1	5	0	0	0	1
12	Xã Bình Thuận	1	6	0	0	0	1
13	Xã Tây Bình	35	92	1	2	1	8
14	Xã Tây Vinh	0	0	0	0	0	0
15	Xã Tây An	1	3	0	0	0	1

3.4. Về lương thực, thực phẩm tại nơi sơ tán đến

Căn cứ vào số người sơ tán tập trung, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các địa phương chuẩn bị lương thực, thực phẩm tối thiểu cho 05 ngày sơ tán. Tùy vào loại lương thực, thực phẩm địa phương dự trữ mà địa phương có thể thay đổi các loại thực phẩm cấp phát cho khu sơ tán. Nhưng vẫn phải đảm bảo được số lượng khẩu phần ăn.

Bảng 45: Nhu cầu khẩu phần ăn cho sơ tán tập trung kịch bản bão cấp 3.3

TT	Địa phương	Số hộ sơ tán tập trung	Số khẩu sơ tán tập trung	Nhu cầu khẩu phần
X	Huyện Tây Sơn	271	840	4.200
1	Xã Tây Thuận	0	0	0
2	Xã Tây Giang	89	268	1.340
3	Xã Bình Tường	1	6	30
4	Xã Tây Phú	25	66	330
5	Xã Vĩnh An	0	0	0
6	Xã Tây Xuân	15	48	240
7	Xã Bình Nghi	83	272	1.360
8	Thị trấn Phú Phong	20	74	370
9	Xã Bình Thành	0	0	0
10	Xã Bình Hòa	0	0	0
11	Xã Bình Tân	1	5	25
12	Xã Bình Thuận	1	6	30
13	Xã Tây Bình	35	92	460
14	Xã Tây Vinh	0	0	0
15	Xã Tây An	1	3	15

3.5. Về địa điểm sơ tán dự kiến

Thống kê số lượng, vị trí, sức chứa địa điểm sơ tán chi tiết đến cấp thôn và theo từng kịch bản ứng phó với lũ: Xem trên phần mềm Quản lý thiên tai.

Bảng 46: Sức chứa (người) các địa điểm sơ tán tập trung

TT	Địa phương	Trụ sở UBND xã	Trụ sở thôn/nhà văn hóa thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng	Trường học	Trạm Y tế	Cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)	Cơ sở khác (cơ sở tôn giáo, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao)	Tổng cộng
	Toàn huyện	1.486	5.800	8.796	347	3.403	376	20.208
1	Thị trấn Phú Phong	303	654	0	65	2703	0	3.725
2	Xã Bình Hòa	0	392	0	0	0	0	392
3	Xã Bình Nghi	146	450	1.552	116	700	0	2.964
4	Xã Bình Tân	0	174	0	0	0	0	174
5	Xã Bình Thành	66	136	759	40	0	0	1.001
6	Xã Bình Thuận	250	0	866	0	0	0	1.116
7	Xã Bình Tường	0	210	1.150	0	0	0	1.360
8	Xã Tây An	0	52	0	0	0	0	52
9	Xã Tây Bình	166	103	516	33	0	0	818
10	Xã Tây Giang	233	449	100	0	0	376	1.158
11	Xã Tây Phú	66	357	66	93	0	0	582
12	Xã Tây Thuận	0	1.900	3.200	0	0	0	5.100
13	Xã Tây Vinh	100	377	487	0	0	0	964
14	Xã Tây Xuân	100	176	100	0	0	0	376
15	Xã Vĩnh An	56	370	0	0	0	0	426

III. ỨNG PHÓ VỚI LŨ QUÉT, SẠT LỎ ĐẤT

1. Công tác truyền tin

Các địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp của lũ quét, sạt lở đất: Các xã, thị trấn có bờ sông, bờ suối có các điểm sạt lở chưa được gia cố bằng vật liệu chống sạt lở, các địa phương đã có điểm sạt lở và có điểm nguy cơ sạt lở đất. Do đến nay chúng ta vẫn chưa dự báo được lũ quét nên chỉ cảnh báo. Tin cảnh báo lũ quét được phát riêng hoặc lồng ghép trong các công điện, thông báo về lũ của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh, được Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện phát lại hoặc đưa vào công điện, thông báo của huyện cho các địa phương.

- Hình thức truyền thông tin từ UBND các cấp đến cộng đồng dân cư:

+ Qua mạng xã hội: Facebook, Zalo.

+ Qua hệ thống truyền thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và Đài truyền thanh của các địa phương.

+ Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

+ Nhận thông tin qua: Điện thoại cố định, điện thoại di động, Idesk, fax, email.

+ Các hình thức thông tin, truyền thông chính thống khác.

2. Tổ chức ứng phó

- Trước mùa lũ phải rà soát, phổ biến lại phương án ứng phó, sơ tán lũ quét cho cộng đồng về:

+ Sổ hộ phải sơ tán.

+ Nơi sơ tán Nhân dân đến.

+ Hình thức phát tin sơ tán của chính quyền đối với cộng đồng: Truyền thanh, loa, điện thoại, điện thoại di động, người dân thông báo lại với nhau.

+ Tự di dời, sơ tán đến nơi an toàn là chính.

- Mang theo lương thực, thực phẩm trong thời gian sơ tán.

- Lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán.

- Kế hoạch hạn chế, ngăn cấm người và phương tiện vào vùng nguy hiểm.

- Kế hoạch trực ban chỉ huy.

- Phương án ứng phó, tìm kiếm cứu nạn.

- Triển khai Phương án bảo đảm thông tin, dự phòng thông tin và đề phòng sự cố tê liệt hệ thống thông tin liên lạc: Đài phát dự phòng, điện thoại, pin, bộ đàm ..., dự phòng cho lãnh đạo của huyện và các xã trấn, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện và các xã, thị trấn.

3. Phương án sơ tán dân

- Phát lệnh sơ tán: Chủ tịch UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND các xã bị lũ quét.

- Tổ chức sơ tán: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán.

- Tổ chức sơ tán khẩn cấp tất cả các hộ dân sống trong vùng lũ quét (chỉ trừ các hộ dân sống trong Nhà kiên cố lân cận) và các hộ dân sống ở bờ sông bị sạt lở, vùng có nguy cơ bị trượt, sạt lở đất.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự đi sơ tán là chính; các lực lượng hỗ trợ tham gia hỗ trợ sơ tán.

- Dự kiến số người sơ tán: Theo bảng sau.

Bảng 47: Dự kiến số người sơ tán đối với trường hợp lũ quét, sạt lở đất

TT	Xã	Lũ quét		Sạt lở đất	
		Số hộ	Số người	Số hộ	Số người
I	Xã Bình Tường				
1	Thôn Hòa Hiệp			4	10
2	Thôn Hòa Sơn			7	28

TT	Xã	Lũ quét		Sạt lở đất	
		Số hộ	Số người	Số hộ	Số người
	Tổng			11	38

4. Tổ chức khắc phục

- Tiếp tục tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.
- Thông tin khẩn cấp cho cấp trên và yêu cầu tìm kiếm cứu nạn.
- Tổ chức đưa người sơ tán trở về nhà an toàn.
- Khẩn trương thông kê, đánh giá thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ, cứu trợ và khắc phục.
- Xác định nhu cầu trang bị vật tư, phương tiện cần thiết của địa phương để phục vụ công tác khắc phục hậu quả.
- Tổ chức hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu yếu phẩm.
- Tổ chức nơi ở tạm cho những người bị mất nhà cửa hoặc nhà cửa bị hư hỏng nặng.
- Huy động nguồn lực, tổ chức khắc phục và đề nghị cấp trên hỗ trợ khắc phục vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, dọn dẹp nhà cửa (đội mũ bảo hiểm khi dọn lượ), cơ sở hạ tầng điện, nước, giao thông, thủy lợi, trường học, y tế, môi trường, khắc phục bồi lấp, sạt lở đồng ruộng, ...
- Tổ chức khôi phục sản xuất.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định, ngày 30/01/2024 UBND huyện đã phê duyệt Kế hoạch số 18/KH-UBND về bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện năm 2024, ngày 26/4/2024 UBND huyện đã phê duyệt Kế hoạch số 111/KH-UBND kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Tây Sơn.

V. TRƯỜNG HỢP XUẤT HIỆN ĐỒNG THỜI MỘT SỐ KỊCH BẢN

Việc tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai khi xảy ra đồng thời một số kịch bản sẽ được thực hiện đồng thời các nội dung của từng Phương án liên quan.

PHỤ LỤC
CÁC BẢNG PHÂN CHIA CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI
Bảng 1: Mã màu đặc trưng trên các loại bản đồ rủi ro thiên tai
(theo thang mã màu RGB cơ bản)

Cấp độ rủi ro	Màu sắc	Mã màu
1	Xanh dương nhạt	(175, 225, 255)
2	Vàng nhạt	(250, 245, 140)
3	Da cam	(255, 155, 0)
4	Đỏ	(255, 10, 0)
5	Tím	(160, 40, 160)

Bảng 2: Cấp độ rủi ro do áp thấp nhiệt đới, bão

Cấp ATNĐ, bão	Cấp độ rủi ro
≥16 (siêu bão)	5
14-15 (bão rất mạnh)	5
12-13 (bão rất mạnh)	4
10-11 (bão mạnh)	3
6-9 (ATNĐ, bão)	3
Khu vực ảnh hưởng	Đất liền Nam Trung Bộ

Bảng 3: Cấp độ rủi ro do nước dâng

Độ cao mực nước ven biển (tính từ mực nước biển trung bình) (m)	Cấp độ rủi ro
> 6	4
5 - 6	4
4 - 5	4
3 - 4	4
2 - 3	3

1 - 2	2
Khu vực ảnh hưởng	Ven biển các tỉnh Đà Nẵng đến Bình Định

Bảng 4: Cấp độ rủi ro do mưa lớn

Lượng mưa (mm)	Cấp độ rủi ro					
	Trên 400/24giờ	3	3	4	3	4
Trên 200 đến 400/24 giờ	2	3	3	2	3	4
Từ 100 đến 200/24 giờ hoặc 50-100/12 giờ	1	2	2	1	2	3
Thời gian kéo dài (ngày)	Từ 1 đến 2	Trên 2 đến 4	Trên 4	Từ 1 đến 2	Trên 2 đến 4	Trên 4
Khu vực ảnh hưởng	Đồng bằng, ven biển			Trung du, vùng núi		

Bảng 5: Cấp độ rủi ro do lũ, ngập lụt

Mức nước lũ	Cấp độ rủi ro			
	Trên lũ lịch sử	3	3	3
(BD3+1m) đến lũ lịch sử	3	3	3	4
(BD3+0.3m) đến dưới (BD3+1.0m)	2	2	3	4
BD3 đến dưới (BD3+0.3m)	2	2	3	3
BD2 đến dưới BD3	1	2	2	3
BD1 đến dưới BD2	1	1	1	2
Khu vực xảy ra lũ, ngập lụt	Các trạm thủy văn thuộc khu vực 1 (gồm các trạm thủy văn: An Hòa, Bồng Sơn, Bình Nghi, Vĩnh Sơn)	Các trạm thủy văn thuộc khu vực 2 (trạm thủy văn Thạnh Hòa)	Các trạm thủy văn thuộc khu vực 3	Các trạm thủy văn thuộc khu vực 4

Bảng 6: Cấp độ rủi ro do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Vùng có nguy cơ	Cấp độ rủi ro		
	Rất cao	1	2
Cao	1	1	2
Trung bình			1
Thấp			
Tổng lượng mưa 24 giờ (mm)	100-200	Trên 200 đến 400	Trên 400

Thời gian mưa trước đó (ngày)	1-2 ngày	Trên 2 ngày
Khu vực xảy ra	Khu vực 4 (Bình Định)	

Bảng 7: Bảng cấp gió và sóng

Cấp gió	Tốc độ gió		Độ cao sóng trung bình	Mức độ nguy hại
	Bô-pho	m/s	km/h	
0	0 – 0,2	< 1	-	Gió nhẹ Không gây nguy hại
1	0,3 – 1,5	1 – 5	0,1	
2	1,6 – 3,3	6 – 11	0,2	
3	3,4 – 5,4	12 – 19	0,6	
4	5,5 – 7,9	20 – 28	1,0	- Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động, ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu - Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bít buồm
5	8,0 – 10,7	29 – 38	2,0	
6	10,8 – 13,8	39 – 49	3,0	- Cây cối rung chuyển. Khó đi ngược gió. - Biển động. Nguy hiểm đối với tàu, thuyền.
7	13,9 – 17,1	50 – 61	4,0	
8	17,2 – 20,7	62 – 74	5,5	- Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa. Không thể đi ngược gió. - Biển động rất mạnh. Rất nguy hiểm đối với tàu, thuyền
9	20,8 – 24,4	75 – 88	7,0	
10	24,5 – 28,4	89 – 102	9,0	- Làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. - Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển
11	28,5 – 32,6	103 – 117	11,5	
12	32,7 – 36,9	118 – 133	14,0	- Sức phá hoại cực kỳ lớn. - Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn
13	37,0 – 41,4	134 – 149		
14	41,5 – 46,1	150 – 166		
15	46,2 – 50,9	167 – 183		
16	51,0 – 56,0	184 – 201		
17	56,1 – 61,2	202 – 220		

(Nguồn: Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai)